



UBND QUẬN LONG BIÊN
TRƯỜNG THCS THANH AM



ĐỀ CƯƠNG ÔN TẬP HKI

KHỐI 9

Họ và tên:.....

Lớp:

Năm học 2024-2025

MÔN KHOA HỌC TỰ NHIÊN

A. LÝ THUYẾT: Học sinh ôn các nội dung sau:

I. KHTN1:

- Năng lượng cơ học.
- Ánh sáng

II. KHTN2:

- Tách kim loại. Sử dụng hợp kim.
- Sự khác nhau cơ bản giữa ki kim và kim loại.

III. KHTN3: Cơ sở phân tử của hiện tượng di truyền. Di truyền NST

B. HÌNH THỨC KIỂM TRA:

Kết hợp trắc nghiệm và tự luận (70% trắc nghiệm, 30% tự luận)

C. BÀI TẬP THAM KHẢO

KHTN 1 (Phân môn Vật Lý)

Phần I. Câu trắc nghiệm nhiều phương án lựa chọn. Mỗi câu hỏi HS chỉ chọn một phương án.

Câu 1. Kiloát giờ là đơn vị của

- A. hiệu suất. B. công suất. C. động lượng. D. công.

Câu 2. Công cơ học chỉ phụ thuộc vào

- A. lực tác dụng.
B. quãng đường vật dịch chuyển.
C. vận tốc của vật.
D. lực tác dụng vào vật và quãng đường vật dịch chuyển.

Câu 3. Khi tia sáng truyền từ môi trường (1) có chiết suất n_1 sang môi trường (2) có chiết suất n_2 với góc tới i thì góc khúc xạ là r . Biểu thức nào đúng?

- A. $n_1 \sin r = n_2 \sin i$. B. $n_1 \sin i = n_2 \sin r$.
C. $n_1 \cos r = n_2 \cos i$. D. $n_1 \tan r = n_2 \tan i$.

Câu 4. Một tia sáng khi truyền từ nước ra không khí thì

- A. góc khúc xạ lớn hơn góc tới.
B. tia khúc xạ luôn nằm trùng với pháp tuyến.
C. tia khúc xạ hợp với pháp tuyến một góc 30° .
D. góc khúc xạ vẫn nằm trong môi trường nước.

Câu 5. Sợi quang trong cáp quang ứng dụng hiện tượng

- A. khúc xạ ánh sáng. C. tán sắc ánh sáng.
B. phản xạ ánh sáng. D. phản xạ toàn phần.

Câu 6. Ánh sáng truyền từ một môi trường tới môi trường chiết quang kém hơn và góc tới lớn hơn góc giới hạn là điều kiện để có

A. phản xạ thông thường.

B. khúc xạ.

C. phản xạ toàn phần.

D. tia phản xạ vuông góc với tia khúc xạ.

Câu 7. Cho bốn ánh sáng đơn sắc: đỏ, tím, cam và lục. Chiết suất của thủy tinh có giá trị lớn nhất đối với ánh sáng nào?

A. Ánh sáng màu đỏ.

B. Ánh sáng màu cam

C. Ánh sáng màu tím

C. Ánh sáng màu lục.

Câu 8. Chiếu một tia sáng mặt trời tới mặt bên một lăng kính, chùm tia ló

A. bị tách ra thành nhiều tia sáng có màu khác nhau.

B. vẫn là một tia sáng trắng.

C. bị tách ra thành nhiều tia sáng trắng.

D. là một tia sáng trắng có viền màu.

Câu 9. Chiếu chùm tia tới song song với trục chính của một thấu kính phân kì thì chùm tia ló là

A. chùm sáng song song.

B. chùm sáng phân kì.

C. chùm sáng hội tụ.

D. không xuất hiện vì ánh sáng bị phản xạ toàn phần.

Câu 10. Thấu kính hội tụ có đặc điểm biến đổi chùm tia tới song song thành

A. chùm tia phản xạ.

B. chùm tia ló hội tụ.

C. chùm tia ló phân kỳ.

D. chùm tia ló song song khác.

Câu 11. Vật nào không có khả năng sinh công?

A. Dòng nước lũ đang chảy mạnh.

B. Viên đạn đang bay.

C. Búa máy đang rơi.

D. Hòn đá đang nằm trên mặt đất.

Câu 12. Trong các trường hợp dưới đây, trường hợp nào thực hiện công cơ học?

A. Đầu tàu hỏa đang kéo đoàn tàu chuyển động.

B. Người công nhân dùng ròng rọc cố định kéo vật nặng lên.

C. Ô tô đang chuyển động trên đường nằm ngang.

D. Quả nặng rơi từ trên xuống.

Câu 13. Trong các phát biểu sau, phát biểu nào đúng?

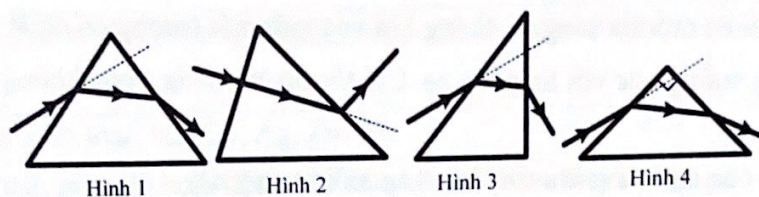
A. Màu sắc của một vật được nhìn thấy phụ thuộc vào màu sắc của ánh sáng chiếu tới vật đó.

B. Dưới ánh sáng trắng, vật có màu nào là do nó hấp thụ ánh sáng màu đó và phản xạ các màu còn lại vào mắt ta.

C. Vật màu đen hấp thụ tất cả các ánh sáng màu và không có ánh sáng phản xạ.

D. Ta luôn quan sát được vật có màu đen dù nó được đặt trong bất kì không gian nào.

Câu 14. Đường đi của tia sáng qua lăng kính đặt trong không khí hình vẽ nào là **không đúng**?



A. Hình 1

B. Hình 2

C. Hình 3

D. Hình 4

Câu 15. Một vật có khối lượng 2 kg rơi từ độ cao 8 m xuống độ cao 3 m so với mặt đất. Công của trọng lực sinh ra trong quá trình này là

A. 100 J.

B. 160 J.

C. 120 J.

D. 60 J.

Phần II. Câu trắc nghiệm đúng, sai. Em hãy cho biết những phát biểu dưới đây đúng hay sai bằng cách đánh dấu X vào bảng sau

Phát biểu	Đúng	Sai
Câu 16. Một người kéo đều một vật từ giếng sâu 8 m trong 30 giây. Người ấy phải dùng một lực $F = 180 \text{ N}$.		
a. Trọng lực của vật thực hiện công.		
b. Công suất của người đó càng lớn khi người đó kéo vật lên càng chậm.		
c. Công mà người đó thực hiện là: 1440J		
d. Công suất của người đó kéo vật là 48W		
Câu 17. Một người đi xe đạp đi đều từ chân dốc lên đỉnh dốc cao 5 m dài 40 m. Tính công của người đó sinh ra. Biết rằng lực ma sát cản trở xe chuyển động trên mặt đường là 25 N và cả người và xe có khối lượng là 60 kg.		
a. Công hao phí do lực ma sát sinh ra.		
b. Công nâng được vật bằng công của trọng lực của cả người và xe sinh ra.		
c. Công của lực ma sát là 75 J.		
d. Công của trọng lực của người và xe là 3000 J.		

Phần III. Tự luận

Câu 18. Một tia sáng đi từ thủy tinh ($n = 1,5$) ra ngoài không khí.

a. Tính góc khúc xạ tương ứng với góc tới $i = 30^\circ$

b. Tính góc tới để có tia khúc xạ nằm sát mặt phân cách

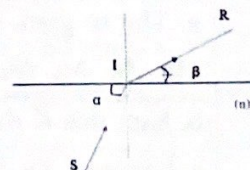
Câu 19. Một tia sáng đi từ chất lỏng trong suốt có chiết suất n sang môi trường không khí. Đường đi của tia sáng được biểu diễn như hình vẽ. Cho $\alpha = 60^\circ$ và $\beta = 30^\circ$.

a. Góc tới có số đo là bao nhiêu độ?

b. Góc tới có số đo là bao nhiêu độ?

c. Góc lệch D tạo bởi tia khúc xạ và tia tới là bao nhiêu độ?

d. Tính giá trị của n ? (đáp án làm tròn 2 số thập phân)



Câu 20. Chiếu một tia sáng từ không khí vào một môi trường có chiết suất $n = \sqrt{3}$ sao cho tia khúc xạ vuông góc với tia phản xạ. Coi tốc độ ánh sáng trong không khí là $c = 3.10^8$ m/s. Hãy tính:

- Vận tốc của ánh sáng khi truyền trong môi trường này.
- Góc tới và góc khúc xạ.

KHTN 2 (Phân môn Hóa)

Phần I. Câu trắc nghiệm nhiều phương án lựa chọn. Mỗi câu hỏi HS chỉ chọn một phương án.

Câu 1. Loại than nào sau đây có tính hấp phụ cao, được dùng để khử mùi?

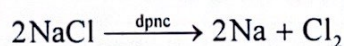
- A. Than hoạt tính. B. Than cốc. C. Than đá. D. Than chì.

Câu 2. Gang và thép có thành phần nguyên tố cơ bản nào khác nhau?

- A. Sắt. B. Manganese. C. Carbon. D. Nickel.

Câu 3. Phát biểu nào sau đây là **không** đúng khi nói về sodium chloride (NaCl) và phương pháp tách natri ra khỏi sodium chloride?

- A. Vì natri có độ hoạt động hóa học mạnh nên hợp chất sodium chloride rất bền.
B. Cần điện phân sodium chloride nóng chảy theo phương trình hóa học sau để thu được natri:



C. Có thể thực hiện phản ứng sau ở nhiệt độ cao để thu được Na:



D. Sau khi thu được natri từ hợp chất, cần bảo quản natri bằng cách lập tức ngâm nó trong dầu hỏa khan.

Câu 4. Để có thể sử dụng làm vỏ máy bay, tên lửa hay tàu vũ trụ thì các loại hợp kim được dùng phải có tính chất

- A. nhẹ, bền, chịu được nhiệt độ cao, áp suất cao. B. không gỉ, có tính dẻo cao.
C. có tính cứng cao. D. có tính dẫn điện tốt.

Phần II. Câu trắc nghiệm đúng, sai. Em hãy cho biết những phát biểu dưới đây đúng hay sai bằng cách đánh dấu X vào bảng sau

Phát biểu	Đúng	Sai
Câu 5. Cho các kim loại: K, Ag, Al, Zn, Au.		
a. Thứ tự giảm dần mức độ hoạt động hóa học của các kim loại là K, Mg, Zn, Ag, Au.		
b. Kim loại K được điều chế bằng phương pháp điện phân nóng chảy.		
c. Kim loại Zn được điều chế bằng phương pháp thủy luyện.		

d. Kim loại Al chiếm 52,94% khối lượng Al_2O_3 (thành phần chính của quặng bauxite)		
Câu 6. Cho các kim loại: Na, Cu, Ag, Zn, Al.		
a. Chiều tăng dần mức độ hoạt động hóa học của các kim loại là Ag, Cu, Zn, Mg, Na.		
b. Kim loại Na được điều chế bằng phương pháp nhiệt luyện.		
c. Kim loại được điều chế bằng phương pháp thủy luyện gồm Cu, Ag.		
d. Kim loại Zn chiếm 67,01% khối lượng ZnS.		

Phần III. Tự luận

Câu 7. Cho 8 gam một loại đồng thau (hợp kim đồng – kẽm) vào lượng dư dung dịch HCl 2 M, sau khi phản ứng xảy ra hoàn toàn thu được 1,2395 L khí hydrogen ở đkc.

- Viết PTHH của phản ứng xảy ra.
- Tính khối lượng muối thu được sau phản ứng.
- Xác định thành phần của đồng thau (giả thiết hợp kim này chỉ chứa hai nguyên tố).
- Xác định thể tích dung dịch HCl.

Câu 8. Cho 9 gam một loại gang (hợp kim sắt- carbon) vào lượng dư dung dịch HCl 1,5 M, sau khi phản ứng xảy ra hoàn toàn thu được 3,9 L khí hydrogen ở đkc.

- Viết PTHH của phản ứng xảy ra.
- Tính khối lượng muối thu được sau phản ứng.
- Xác định thành phần của gang (giả thiết hợp kim này chỉ chứa hai nguyên tố).
- Xác định thể tích dung dịch HCl.

KHTN 3 (Phân môn Sinh)

Phần I. Câu trắc nghiệm nhiều phương án lựa chọn. Mỗi câu hỏi HS chỉ chọn một phương án.

Câu 1. Nguyên liệu từ môi trường nội bào nào được sử dụng trong quá trình dịch mã?

- A. Amino acid. B. Nucleic acid. C. Nucleotide. D. DNA.

Câu 2: Chuỗi polipeptide được tổng hợp ở tế bào nhân thực được mở đầu bằng amino acid

- A. proline. B. triptophane. C. foocmine methionine. D. methyonine.

Câu 3. Thành phần hoá học chủ yếu của NST là

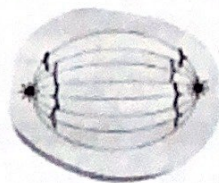
- A. protein và sợi nhiễm sắc. B. protein histone và DNA.
C. protein histone và acid nucleic. D. protein anbumin và acid nucleic.

Câu 4. Đột biến không làm thay đổi số nucleotide nhưng làm tăng một liên kết hydrogen trong gene. Đó là dạng đột biến nào?

- A. Thay thế một cặp A – T bằng cặp G – C. B. Thêm một cặp nucleotide.
C. Thay thế một G – C bằng cặp A – T. D. Mất 1 cặp nucleotide.

Câu 5. Hình ảnh dưới đây mô tả kì nào trong quá trình nguyên phân?

- A. Kì đầu.
- B. Kì giữa.
- C. Kì sau.
- D. Kì cuối.



Câu 6. Một gen dài 5100 Å tiến hành phiên mã 5 lần. Số lượng ribonucleotide mà môi trường nội bào cung cấp cho quá trình trên là

- A. 1500.
- B. 7500
- C. 3000
- D. 15000

Phần II. Câu trắc nghiệm đúng, sai. Em hãy cho biết những phát biểu dưới đây đúng hay sai bằng cách đánh dấu X vào bảng sau

Phát biểu	Đúng	Sai
Câu 17. Ở ngô có $2n = 20$ NST, quan sát 1 tế bào sinh dưỡng đang thực hiện quá trình phân bào		
a. Qua mỗi lần nguyên phân, từ một tế bào mẹ tạo ra 2 tế bào con có bộ NST đơn bội.		
b. Trong nguyên phân, bộ NST nhân đôi 1 lần và phân chia 1 lần.		
c. Khi quan sát tại kì giữa của nguyên phân, thấy có 20 NST đơn xếp thành 1 hàng tại mặt phẳng xích đạo.		
d. Sau khi tế bào trên thực hiện nguyên phân liên tiếp 5 lần, trong tế bào con thu được có tổng số NST là 100		

Phần III. Tự luận

Câu 18. Một gene B ở sinh vật nhân thực có chiều dài 3400 Å. Số nucleotide loại G của gene là 400.

- a. Tính số nucleotide trong gene B.
 - b. Tính số nucleotide loại A trong gene B.
 - c. Gene B thực hiện quá trình phiên mã liên tiếp 3 lần. Tính số phân tử RNA thông tin (mRNA) tạo thành.
 - d. Trong quá trình tái bản, gene B bị đột biến dạng thay thế một cặp G – C bằng cặp A – T. Tính số liên kết hydrogen và số nucleotide từng loại có trong gene đột biến.
-

MÔN TOÁN

A. Nội dung ôn tập

- Chương I: Phương trình và hệ phương trình bậc nhất.
- Chương II: Bất đẳng thức. Bất phương trình bậc nhất một ẩn.
- Chương III: Căn thức
- Chương IV: Hệ thức lượng trong tam giác vuông
- Chương V: Đường tròn

B. Cấu trúc đề thi: 100% tự luận

C. Hệ thống bài tập tham khảo:

I. GIẢI PHƯƠNG TRÌNH, HỆ PHƯƠNG TRÌNH VÀ BẤT PHƯƠNG TRÌNH

Bài 1: Giải các phương trình sau

a) $(x + 2)(3 - 3x) = 0$

b) $(x + 3)(2x + 3) = 4x^2 - 9$

c) $(3x + 2)^2 - (x + 6)^2 = 0$

d) $\frac{3x - 8}{x + 6} = 2$

e) $\frac{x + 3}{x - 2} + \frac{x + 2}{x - 3} = 2$

f) $\frac{x}{x + 4} + \frac{x - 3}{x + 4} = \frac{5x - 12}{x^2 - 16}$

Bài 2: Giải các hệ phương trình sau

a)
$$\begin{cases} 2x + 3y = -4 \\ 4x - y = 6 \end{cases}$$

b)
$$\begin{cases} 2x - y = 3(x + y) - 1 \\ x + 5y = 4 - 2(x - y) \end{cases}$$

c)
$$\begin{cases} 0,35x + 4y = -2,6 \\ 0,75x - 6y = 9 \end{cases}$$

d)
$$\begin{cases} \frac{2x + 1}{4} - \frac{y - 2}{3} = \frac{1}{12} \\ \frac{x + 5}{2} = \frac{y + 7}{3} - 4 \end{cases}$$

Bài 3: Giải các bất phương trình sau

a) $6x - 2 < 0$

b) $-2x + 5 \geq x - 1$

c) $5(x - 1) > -2x + 3$

d) $(x - 2)^2 - 9 \leq (x - 5)(x + 5)$

e) $\frac{x + 3}{2} + 1 > \frac{x + 2}{3}$

f) $\frac{7 - 3x}{3} < 3 - \frac{x + 6}{5}$

II. GIẢI TOÁN BẰNG CÁCH LẬP PT – HỆ PT – BPT

Bài 1: Một người đi xe đạp từ A đến B cách nhau 90km. Sau 1 giờ 30 phút, một ô tô cũng đi từ A đến B và đến B sớm hơn xe đạp 1 giờ. Tính vận tốc của mỗi xe, biết vận tốc của ô tô gấp 3 lần vận tốc của xe đạp

Bài 2: Trong tháng đầu, hai tổ sản xuất sản được 900 chi tiết máy. Đến tháng thứ hai, tổ I vượt mức 12%, tổ II vượt mức 18%. Do đó tháng thứ hai cả hai tổ sản xuất được 1032 chi tiết máy. Tính số chi tiết máy mỗi tổ đã sản xuất được trong tháng đầu?

Bài 3: Một người nông dân trồng hoa trên một mảnh vườn hình chữ nhật có chiều dài hơn chiều rộng 15m. Cuối mỗi vụ thu hoạch, bình quân người đó bán được 20 000 đồng tiền hoa

trên mỗi mét vuông đất. Tính chiều dài và chiều rộng của mảnh vườn đó? Biết tổng số tiền bán hoa cuối vụ từ mảnh vườn người đó thu được là 252 triệu đồng?

Bài 4: Hai số có tổng bằng 24. Nếu tăng số thứ nhất lên gấp 4 lần và tăng số thứ hai lên gấp 3 lần thì tổng hai số mới bằng 81. Tìm hai số đó

Bài 5: Trong buổi sáng đầu tiên của đợt hiến máu nhân đạo tổ chức ở một trường đại học, người ta thu được không dưới 35 100 ml máu. Theo thống kê thì sáng hôm đó có 36 người hiến máu ở mức 450ml. Số còn lại hiến ở mức 350ml. Hỏi trong buổi sáng hôm đó có ít nhất bao nhiêu người hiến máu ở mức 350ml?

Bài 6: Một ngân hàng đang áp dụng lãi suất gửi tiết kiệm kì hạn 1 tháng là 0,4%. Hỏi nếu muốn có số tiền lãi hàng tháng ít nhất là 3 triệu đồng thì số tiền gửi tiết kiệm ít nhất là bao nhiêu (làm tròn đến triệu đồng)?

III. CĂN THỨC

Bài 1: Rút gọn các biểu thức sau:

a) $6\sqrt{27} - 2\sqrt{75} - \frac{1}{2}\sqrt{300}$

b) $-3\sqrt{80} + 7\sqrt{45} - \sqrt{500}$

c) $\frac{\sqrt{14}}{\sqrt{7}} - \frac{5}{1+\sqrt{2}} + \frac{\sqrt{28}-2\sqrt{3}}{\sqrt{7}-\sqrt{3}}$

d) $\frac{\sqrt{2}-1}{\sqrt{2}+1} - \frac{3-\sqrt{2}}{3+\sqrt{2}}$

e) $5\sqrt{5} + 2 - \sqrt{9-4\sqrt{5}}$

f) $\sqrt{(3-2)^2} + \sqrt{19+8\sqrt{3}}$

Bài 2: Giải các phương trình sau:

a) $\sqrt{-2x+1} = 3$

b) $\sqrt{x^2-2x+1} = 3$

c) $\sqrt{x^2-12x+36} = 2x+5$

d)

$\sqrt{4x-8} + \frac{1}{2}\sqrt{16x-32} + \sqrt{9x-18} = 21$

Bài 3: Cho hai biểu thức: $A = \frac{\sqrt{x}-2}{\sqrt{x}}$ và $B = \frac{\sqrt{x}+2}{\sqrt{x}-2} + \frac{6\sqrt{x}+4}{4-x}$ với $x > 0$; $x \neq 4$

a) Tính giá trị biểu thức A khi $x = 9$.

b) Rút gọn $Q = A \cdot B$.

c) Tìm các giá trị của x để $Q = \frac{1}{3}$.

d) So sánh Q với 1.

e) Tìm số nguyên x lớn nhất để $Q < \frac{1}{2}$.

f) Tìm số nguyên x để biểu thức Q nguyên.

D. HÌNH HỌC

Bài 1: Cho (O; R). Lấy điểm M nằm ngoài đường tròn sao cho $OM = 2R$. Kẻ các tiếp tuyến MA và MB với (O; R) (A, B là các tiếp điểm)

a) Chứng minh các điểm O, A, B, M cùng thuộc một đường tròn.

b) Gọi H là giao điểm của OM và AB. Tính AB theo R?

c) Tia MO cắt (O) lần lượt tại C và D ($MC < MD$). Chứng minh $HC \cdot MD = CM \cdot DH$

Bài 2: Cho $(O; R)$ và điểm A nằm ngoài (O) sao cho $OA = 2R$. Vẽ các tiếp tuyến AB, AC (B, C là các tiếp điểm)

a) Chứng minh 4 điểm A, B, O, C cùng thuộc một đường tròn.

b) Chứng minh $OA \perp AB$ tại H

c) Vẽ đường kính BD . Chứng minh $OA \parallel CD$.

d) Chứng minh tam giác ABC đều.

Bài 3: Cho nửa đường tròn (O) đường kính AB . Lấy điểm M thuộc (O) . Tiếp tuyến tại M của (O) cắt các tiếp tuyến tại A và B lần lượt tại C và D . Kẻ đường cao MK trong $\triangle AMB$.

a) Chứng minh $AC + BD = CD$.

b) Chứng minh $\angle COD = 90^\circ$ và $AC \cdot BD = R^2$

c) Chứng minh KM là tia phân giác của $\angle K$

Bài 4. Cho đường tròn (O) đường kính AB . Lấy điểm M thuộc (O) sao cho $MA < MB$. Vẽ dây MN vuông góc với AB tại H . Đường thẳng AN cắt BM tại C . Đường thẳng qua C vuông góc với AB tại K và cắt đường thẳng BN tại D .

a) Chứng minh 4 điểm A, M, C, K cùng thuộc một đường tròn.

b) Chứng minh BK là tia phân giác của $\angle MBN$.

c) Chứng minh $\triangle KMC$ cân và KM là tiếp tuyến của (O) .

d) Tìm vị trí điểm M trên (O) để tứ giác $MNKC$ trở thành hình thoi.

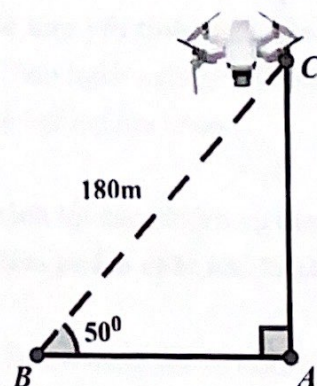
Bài 5. Cho nửa đường tròn (O) đường kính $AB = 2R$ và dây cung $AC = R$. Gọi K là trung điểm của dây cung CB , qua B dựng tiếp tuyến Bx với (O) cắt OK tại D .

a) Chứng minh DC là tiếp tuyến của đường tròn (O) .

b) Tia OD cắt (O) tại M . Chứng minh tứ giác $OBMC$ là hình thoi.

c) Vẽ CH vuông góc với AB tại H . I là trung điểm của CH . Tiếp tuyến tại A của (O) cắt tia BI tại E . Chứng minh ba điểm E, C, D thẳng hàng.

Bài 6: Những người sử dụng Flycam được hướng dẫn nên điều khiển Flycam bay ở độ cao dưới 120m so với mặt đất nhằm giảm nguy cơ va chạm vào máy bay khác. Để thử chiếc Flycam mới mua, Bác Nam đã mang ra khu vực cánh đồng và điều khiển cho Flycam bay một đường tạo một góc so với mặt đất là 40° và ở cách mình 180m. Khi đó máy bay có ở trong độ cao an toàn so với hướng dẫn hay không?

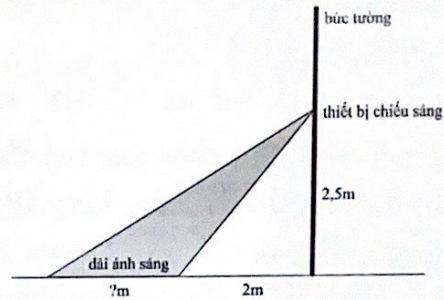


Bài 7: Một người trinh sát đứng cách một tòa nhà một khoảng 10m. Góc “nâng” từ chỗ anh ta đứng đến nóc tòa nhà là 40°

a) Tính chiều cao của tòa nhà

b) Nếu anh ta dịch chuyển sao cho góc “nâng” là 35° thì anh ta cách tòa nhà bao nhiêu mét ? Khi đó anh ta tiến lại gần hay ra xa ngôi nhà ?

Bài 8: Người ta cần lắp đặt một thiết bị chiếu sáng gắn trên tường cho một phòng triển lãm. Thiết bị này có góc chiếu sáng là 20° và cần đặt cao hơn mặt đất là 2,5m. Người ta đặt thiết bị này sát tường và căn chỉnh sao cho trên mặt đất dải ánh sáng bắt đầu từ vị trí cách tường 2m. Hãy tính độ dài vùng được chiếu sáng trên mặt đất.



MÔN CÔNG NGHỆ

A. Nội dung ôn tập

Chủ đề: Định hướng nghề nghiệp
Chủ đề: Chế biến thực phẩm

B. Cấu trúc đề thi: 50% trắc nghiệm, 50% tự luận

C. Hệ thống câu hỏi ôn tập

I. Phần trắc nghiệm:

Câu 1. Quy trình đánh giá bản thân có ý nghĩa gì khi thực hiện đánh giá mức độ phù hợp của bản thân với một số ngành nghề thuộc lĩnh vực kỹ thuật, công nghệ?

- A. Làm rõ các đặc điểm về môi trường làm việc, cơ hội nghề nghiệp.
- B. Làm rõ các đặc điểm về năng lực, sở thích, cá tính, bối cảnh gia đình.
- C. Làm rõ các đặc điểm về năng lực, điều kiện làm việc, mức thu nhập.
- D. Làm rõ các đặc điểm về năng lực chuyên môn, bối cảnh gia đình.

Câu 2. Thiên hướng nghề nghiệp được biểu hiện qua

- A. Hành động.
- B. Tính cách.
- C. Biểu cảm.
- D. Nhân phẩm.

Câu 3. Có bao nhiêu kiểu tính cách phù hợp với môi trường nghề nghiệp?

- A. 1 tính cách.
- B. 4 tính cách.
- C. 2 tính cách.
- D. 6 tính cách.

Câu 4. Đây là đặc điểm của nhóm nghiệp vụ?

- A. Có tính tự lập.
- B. Thường đặt mục tiêu trong cuộc sống.
- C. Thích điều tra, phân loại, khái quát và tổng hợp vấn đề.
- D. Thích các công việc mang tính sáng tạo.

Câu 5. Lợi ích của việc được chọn nghề nghiệp phù hợp với tính cách bản thân là

- A. Có cái nhìn tổng quan về tính cách và sở thích để chọn nghề nghiệp phù hợp.
- B. Đánh giá được năng lực bản thân phù hợp với nghề nghiệp lựa chọn.
- C. Lập kế hoạch rèn luyện phù hợp với bản thân.
- D. Dễ thích ứng với các yêu cầu công việc và hoàn thành tốt các nhiệm vụ được giao.

Câu 6. Nội dung nào dưới đây không phải là đặc điểm phẩm chất khi đánh giá mức độ phù hợp nghề nghiệp?

- A. Kiên trì, cần cù chịu khó.
- B. Có năng lực tự học, tự nghiên cứu.
- C. Có ý thức trách nhiệm.
- D. Tuân thủ các quy trình.

Câu 7. Nội dung nào dưới đây không phải là đặc điểm của nhóm quản lý?

- A. Có tính phiêu lưu, mạo hiểm, có tính quyết đoán, năng động.
- B. Dễ xúc động, có óc tưởng tượng phong phú; thích tự do.

C. Có khả năng thuyết phục.

D. Thích cạnh tranh, muốn người khác phải nỗ lực.

Câu 8. Nội dung nào dưới đây không phải là đặc điểm của nhóm nghệ thuật?

A. Dễ xúc động, có óc tưởng tượng phong phú; thích tự do.

B. Thích chụp hình, vẽ tranh, chơi nhạc cụ.

C. Thích các công việc mang tính sáng tạo.

D. Thao tác, vận động khéo léo; hứng thú vận hành, điều khiển máy móc.

Câu 9. Thế nào được gọi là nghề nghiệp lí tưởng?

A. Được thỏa mãn đam mê, được phát huy tài năng và năng lực, có thu nhập và xã hội trân trọng những gì chúng ta đã cống hiến.

B. Được thỏa mãn đam mê, được phát huy tài năng, năng lực và xã hội trân trọng những gì chúng ta đã cống hiến.

C. Được thỏa mãn đam mê, được phát huy tài năng và năng lực trong môi trường nghề nghiệp yêu thích và được trân trọng những gì chúng ta đã cống hiến.

D. Được thỏa mãn đam mê, được phát huy tài năng và năng lực, phẩm chất, có thu nhập và xã hội trân trọng những gì chúng ta đã cống hiến.

Câu 10. Những công việc nào phù hợp với sở thích khám phá, sử dụng máy móc, làm những công việc sử dụng thao tác tay chân?

A. Toán học, nghiên cứu khoa học.

B. Ngân hàng, công nghệ thông tin.

C. Cơ khí, điện, công nghệ thông tin.

D. Cơ khí, sáng tác văn học, nghệ thuật.

Câu 11: Vitamin được chia làm mấy nhóm?

A. 2

B. 3

C. 4

D. 5

Câu 12: Vitamin A thường có trong loại thực phẩm nào?

A. Sữa, gan, lòng đỏ trứng, bơ, phô mai.

B. Các loại ngũ cốc, rau, củ quả, hạt đậu.

C. Các loại rau và quả: chanh, cam, bưởi, dưa hấu, ổi, cà chua.

D. Hải sản.

Câu 13: Vai trò của vitamin A đối với cơ thể con người là gì?

A. Tham gia quá trình oxy hóa, kích thích quá trình liền sẹo diễn ra nhanh và dự phòng bệnh tim mạch.

B. Kích thích ăn uống, góp phần vào sự phát triển của hệ thần kinh.

C. Tăng cường quá trình cốt hóa xương.

D. Phát triển, tái tạo các tế bào da, niêm mạc và tăng cường miễn dịch.

Câu 14: Nếu cơ thể thiếu vitamin B sẽ dẫn đến hệ quả gì?

A. Còi xương ở trẻ em và loãng xương ở người trưởng thành.

B. Quáng gà, giảm khả năng miễn dịch.

C. Quá trình lão hóa diễn ra nhanh chóng, nguy cơ mắc một số bệnh lí tim mạch.

D. Chán ăn, các triệu chứng về thần kinh.

Câu 15: Ý nào dưới đây không đúng khi nói về nước?

- A. Có thể cung cấp nước cho cơ thể từ việc ăn các loại thực phẩm là thịt đỏ, hải sản.
- B. Là thành phần quan trọng của cơ thể sinh vật cũng như con người.
- C. Nước chiếm khoảng 74% trọng lượng cơ thể của trẻ sơ sinh.
- D. Nước chiếm khoảng 55 – 60% trọng lượng cơ thể người trưởng thành nam giới.

Câu 16: Thừa vitamin C có thể dẫn tới

- A. Xanh xao, tăng tiết mồ hôi, khó thở, cứng cơ, phù, thờ không đều, giảm vận động hoặc hoạt động, sưng mí mắt hoặc đỏ da.
- B. Nhức đầu, ngứa ngáy, phát ban, gây tê liệt hay yếu chân tay, cơ mặt.
- C. Rối loạn tiêu hóa, loét dạ dày, tá tràng, đau đầu, mất ngủ, viêm bàng quang, tiêu chảy, tăng tạo sỏi thận, gây bệnh gút.
- D. Gây hiện tượng hoảng hốt, đau đầu, mệt mỏi, tê thần kinh cơ bắp, tim đập nhanh, chuột rút, phù nề.

Câu 17: Một trong những vai trò chính của chất xơ đối với cơ thể người là

- A. Là môi trường cho các phản ứng chuyển hóa xảy ra trong cơ thể.
- B. Chuyển hóa và trao đổi chất trong tế bào và giữa tế bào với môi trường.
- C. Hấp thụ những chất có hại trong đường tiêu hóa.
- D. Tham gia cấu tạo tế bào và các mô của cơ thể.

Câu 18: Các tác nhân vật lí trong phương pháp bảo quản thực phẩm là

- A. Bảo quản lạnh.
- B. Sấy khô, phơi nắng.
- C. Đóng hộp, bao gói kín.
- D. Tia tử ngoại, sóng siêu âm, chiếu xạ.

Câu 19: Mục đích của phương pháp chiếu tia tử ngoại (UV) là

- A. Phá hủy sinh vật.
- B. Để chống mốc, vi khuẩn trong không khí, trên dụng cụ, bề mặt thực phẩm.
- C. Làm rối loạn các tính chất sinh vật của tế bào vi khuẩn.
- D. Làm mất khả năng sinh sản của vi sinh vật.

Câu 20: Khi bảo quản thực phẩm thịt, cá cần có những lưu ý nào?

- A. Bảo quản thịt, cá ở nơi khô, ráo.
- B. Không ngâm rửa thịt, cá sau khi cắt, thái.
- C. Rửa thịt, cá thật sạch sau khi cắt, thái.
- D. Nên để thịt, cá trong túi giấy sau khi cắt, thái.

PHẦN II. Câu trắc nghiệm đúng sai

Học sinh trả lời câu 1, 2. Trong mỗi ý a), b), c), d) ở mỗi câu, học sinh chọn đúng hoặc sai.

Câu 1: Công việc của nghề lập trình viên:

- a. xây dựng phần mềm.
- b. xây dựng, kiểm soát và đảm bảo vận hành mạng máy tính.
- c. tạo ứng dụng mới bằng các ngôn ngữ lập trình thích hợp.
- d. thiết kế, xây dựng hệ thống công nghệ thông tin, phần mềm.

Câu 2: Để theo học ngành Công nghệ thông tin, em có thể học tập tại:

- a. Trường Đại học Thủ đô Hà Nội.
- b. Học viện Công nghệ Bưu chính viễn thông.
- c. Trường Đại học Giáo dục – Đại học Quốc gia Hà Nội.
- d. Học viện Nông nghiệp Việt Nam.

Câu 3: Những thực phẩm chứa nhiều Vitamin C là:

- a. Cam.
- b. Quýt.
- c. Thịt lợn.
- d. Trứng gà.

Câu 4: Cách bảo quản đậu, hạt khô, gạo là

- a. Bảo quản trong các tủ đông lạnh.
- b. Sơ chế sạch sẽ và bảo quản lạnh.
- c. Khử khuẩn bằng các tác nhân vật lí.
- d. Để trong hộp, lọ kín,... bảo quản nơi khô ráo, mát mẻ.

Phần II: Tự luận:

Câu 1. Em hãy nêu nội dung cơ bản của sáu nhóm tính cách trong lý thuyết mật mã Holland.

Câu 2. Một người bạn của em cho rằng, khi chọn nghề cứ chọn nghề dễ xin việc và kiếm được nhiều tiền mà không cần quan tâm tới mình có thích nghề đó hay không. Em hãy đưa ra lời khuyên giúp bạn có những bước chọn nghề đúng đắn.

Câu 3. Em hãy nêu khái niệm, vai trò và nhu cầu của chất khoáng, protein đối với cơ thể con người.

MÔN TIN HỌC

A. NỘI DUNG ÔN TẬP

Chủ đề 4: Ứng dụng tin học

- * **Bài 5.** Phần mềm mô phỏng.
- * **Bài 7.** Trình bày thông tin trong trao đổi và hợp tác.
- * **Bài 8.** Thực hành: Sử dụng công cụ trực quan trong trình bày thông tin.
- * **Bài 9a.** Sử dụng công cụ xác thực dữ liệu.

B. CẤU TRÚC ĐỀ THI

50% trắc nghiệm (gồm 20 câu) và 50% tự luận

C. HỆ THỐNG CÂU HỎI ÔN TẬP

I. TRẮC NGHIỆM:

1. PHẦN 1: CHỌN 1 ĐÁP ÁN ĐÚNG NHẤT

Câu 1: Phần mềm mô phỏng pha màu trực tuyến là

- A. <https://mixcolors.com>. B. <https://simulatecolors.com>.
C. <https://colors.com>. D. <https://trycolors.com>.

Câu 2: Hệ màu CMYK bao gồm những màu nào?

- A. Xanh lục, hồng sẫm, vàng, đen. B. Xanh lơ, đỏ, vàng, đen.
C. Xanh lơ, hồng sẫm, vàng, đen. D. Xanh lam, hồng nhạt, đỏ, đen

Câu 3: Em không thể làm gì với phần mềm mô phỏng pha màu?

- A. Tăng giảm tỉ lệ các màu. B. Thêm màu.
C. Chọn màu. D. Xem màu kết quả được tạo ra trên màn hình.

Câu 4: Phát biểu nào sau đây đúng?

- A. Các phần mềm mô phỏng có chất lượng giống nhau.
B. Phần mềm mô phỏng giúp người sử dụng nghiên cứu những nội dung thực hành một cách trực quan, sinh động bằng cách tương tác với phần mềm.
C. Phần mềm mô phỏng thể hiện trực quan sự vận động của một đối tượng, cho phép người dùng tương tác và tìm hiểu cách thức hoạt động của đối tượng đó.
D. Hệ màu RYB bao gồm màu đỏ, vàng, lục.

Câu 5: Phần mềm trực tuyến <https://phet.colorado.edu> không có các mô phỏng về chủ đề nào?

- A. Vật lí. B. Khoa học Trái Đất. C. Địa lí. D. Hoá học.

Câu 6: Labster là một phòng thí nghiệm ảo chạy trên hệ điều hành Android. Em hãy tìm hiểu trên Internet và cho biết phần mềm này thực hiện các thí nghiệm ảo về những lĩnh vực nào?

- A. Vật lí, Hoá học và Sinh học. B. Toán, Vật lí và Hoá học.
C. Toán, Hoá học và Sinh học. D. Vật lí, Hoá học và Thiên văn học.

Câu 7: Cách dễ dàng nhất để hợp tác và trao đổi thông tin là

- A. chia sẻ sơ đồ tư duy hoặc bài trình chiếu để các thành viên khác xem.
- B. chia sẻ sơ đồ tư duy hoặc bài trình chiếu để cộng tác theo thời gian thực.
- C. chia sẻ sơ đồ tư duy hoặc bài trình chiếu để các thành viên khác chủ động cập nhật.
- D. sử dụng sơ đồ tư duy hoặc bài trình chiếu để trình bày trực tiếp.

Câu 8: Em có thể tạo bài trình chiếu để trình bày thông tin bằng phần mềm nào?

- A. Microsoft Word.
- B. Microsoft Outlook.
- C. Microsoft PowerPoint.
- D. Microsoft OneNote.

Câu 9: Em có thể chia sẻ thông tin bằng

- A. sơ đồ thuật toán.
- B. sơ đồ tư duy.
- C. sơ đồ khối.
- D. sơ đồ mạch điện.

Câu 10: Chọn phương án đúng điền vào chỗ trống

“Sơ đồ tư duy không thể chèn loại tệp ...”

- A. văn bản.
- C. hình ảnh.
- B. bảng tính.
- D. chương trình Scratch.

Câu 10: Nếu trình bày tiến trình lịch sử thì loại sơ đồ nào sẽ phát huy hiệu quả?

- A. Sơ đồ dòng thời gian.
- B. Sơ đồ quy trình.
- C. Sơ đồ vòng đời.
- D. Sơ đồ luồng dữ liệu.

Câu 12: Phát biểu nào sau đây sai?

- A. Sơ đồ tư duy nên được trình bày trong một trang.
- B. Để sử dụng hình ảnh, biểu đồ và video hợp lý trong trình bày thông tin, em cần chú ý đảm bảo chất lượng dữ liệu.
- C. Khi chia sẻ sơ đồ tư duy hoặc bài trình chiếu để cộng tác theo thời gian thực, việc mở 1 kênh hội thoại để các thành viên trao đổi trong quá trình hoàn thiện sản phẩm là rất cần thiết.
- D. Em không thể đính kèm trang tính vào sơ đồ tư duy.

Câu 13: Đây là phần mềm tạo sơ đồ tư duy?

- A. Rhino.
- B. Audacity.
- C. Yandex.
- D. Freeplane.

Câu 14: Ưu điểm nổi bật của phần mềm bảng tính là gì?

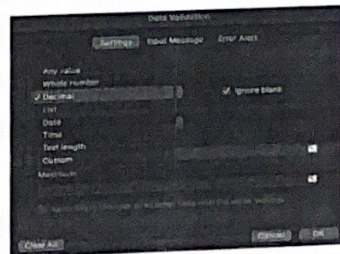
- A. Tự động xác thực dữ liệu.
- B. Tự động phân tích dữ liệu.
- C. Tự động lưu trữ dữ liệu.
- D. Tự động xử lý dữ liệu.

Câu 15: Công cụ xác thực dữ liệu có chức năng gì?

- A. Kiểm tra độ chính xác của dữ liệu khi nhập vào ô tính.
- B. Hạn chế loại dữ liệu hoặc giá trị của dữ liệu khi nhập vào ô tính.
- C. Xác thực danh tính người sử dụng phần mềm.
- D. Loại bỏ dữ liệu sai khỏi bảng tính

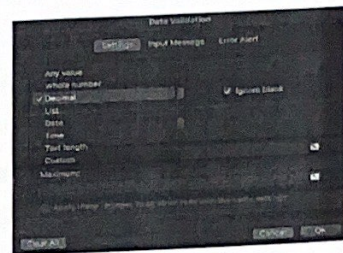
Câu 16: Ý nghĩa của kiểu dữ liệu Decimal trong hình dưới đây là gì?

- A. Số nguyên – ô tính chỉ chấp nhận các số nguyên.
- B. Ngày tháng – ô tính chỉ chấp nhận dữ liệu ngày tháng.
- C. Số thập phân – ô tính chỉ chấp nhận các số thập phân.
- D. Thời gian – ô tính chỉ chấp nhận dữ liệu thời gian.



Câu 17: Ý nghĩa của Custom trong hình là gì?

- A. Bất kì giá trị nào.
- B. Tùy chỉnh – cho công thức tùy chỉnh.
- C. Độ dài văn bản – hạn chế độ dài của văn bản nhập vào ô tính.
- D. Danh sách – chọn dữ liệu từ danh sách thả xuống.



Câu 18: Để giải quyết bài toán Quản lí tài chính gia đình, em nên sử dụng phần mềm nào?

- A. Phần mềm bảng tính.
- B. Phần mềm soạn thảo văn bản.
- C. Phần mềm máy tính.
- D. Phần mềm tạo bài trình chiếu.

Câu 19: Tên của phần mềm bảng tính là

- A. Microsoft PowerPoint.
- B. Microsoft Word.
- C. Microsoft Excel.
- D. Microsoft OneNote.

Câu 20: Dữ liệu nhập vào cột Khoản chi trong hình dưới đây cần thuộc kiểu dữ liệu nào?

- A. Whole number.
- B. Any value.
- C. List.
- D. Text length.

Chi tiêu	Khoản chi	Nội dung	Số tiền (nguyên đồng)	Khoản chi
1	Ngày			0
2				Ăn
3				Đi chuyển
4				Học tập
5				Sức khỏe
6				Giải trí
7				Quà tặng/Từ thiện
8				Tiết kiệm
9				Khác
10				

Câu 21: Hành vi nào sau đây là vi phạm pháp luật khi hoạt động trong môi trường số?

- A. Viết bài, chia sẻ quan điểm cá nhân.
- B. Sử dụng phần mềm không có bản quyền.
- C. Làm lộ thông tin cá nhân, tổ chức gây ảnh hưởng xấu.
- D. Sử dụng dữ liệu của chưa được kiểm chứng.

Câu 22: Hành vi nào sau đây là vi phạm quyền sở hữu trí tuệ môi trường số?

- A. Chia sẻ các bài hát không được sự cho phép của tác giả.
- B. Xem các nội dung trên mạng không rõ nguồn gốc.
- C. Viết bài đánh giá các tác phẩm của người khác.
- D. Tìm kiếm các nội dung trên mạng.

Câu 23: Hành vi nào sau đây là vi phạm lừa đảo qua mạng?

- A. Đăng hình ảnh thông tin người khác.

- B. Chia sẻ thông tin không rõ nguồn gốc.
- C. Viết bài nói xấu người khác.
- D. Chiếm tài khoản zalo, facebook của người khác để vay tiền.

Câu 24: Công nghệ kĩ thuật số có tác động tiêu cực đến sức khoẻ tinh thần của con người như thế nào?

- A. Gây ra các vấn đề về cột sống.
- B. Hạn chế sự sáng tạo
- C. Lười suy nghĩ
- D. Nguy cơ trầm cảm và lo lắng

Câu 25: Hành vi nào sau đây khi hoạt động trong môi trường số không vi phạm pháp luật, trái đạo đức, thiếu văn hóa?

- A. Đăng bài hoặc bình luận gây mâu thuẫn vùng miền
- B. Quảng cáo bán hàng hóa, dịch vụ bị cấm
- C. Sử dụng trái phép tài khoản mạng của tổ chức, cá nhân khác
- D. Chia sẻ thông tin về lớp học ngôn ngữ lập trình trực tuyến

2. PHẦN 2: TRẮC NGHIỆM ĐÚNG – SAI

Mệnh đề	Đúng	Sai
1. Không thể chia sẻ sơ đồ tư duy hoặc bài trình chiếu để cộng tác theo thời gian thực		
2. Phần mềm mô phỏng thí nghiệm vật lí là GeoGebra		
3. Để xác thực dữ liệu chọn hộp thoại Data Validation		
4. Khi tạo bài trình chiếu có hình ảnh, sơ đồ, video cần sử dụng đúng công cụ trực quan và đảm bảo chất lượng dữ liệu		
5. Dùng từ ngữ phản cảm khi bình luận trên các diễn đàn, mạng xã hội là hành vi thiếu văn hoá.		

II. TỰ LUẬN:

Câu 1. Em hãy lấy ví dụ về một hành vi vi phạm pháp luật, một hành vi trái đạo đức khi hoạt động trong môi trường số.

Câu 2. Phần mềm mô phỏng pha màu có những lợi ích gì trong việc tìm hiểu và tập pha trộn màu theo cách thông thường?

Câu 3: Để trao đổi thông tin về dự án chung gồm có: tên dự án, người tham dự, dự kiến đầu vào và sản phẩm đầu ra, liệt kê các công việc chính cần làm và phân công việc, bạn An tạo một tệp văn bản. Minh làm một bài trình chiếu về dự án này. Khoa làm sơ đồ tư duy. Theo em, cách làm của bạn nào giúp việc trao đổi thông tin hiệu quả hơn?

Câu 4: Em hãy nêu các bước để sử dụng công cụ xác thực dữ liệu?

REVISION FOR THE END-OF-FIRST TERM TEST - GRADE 9

I. Topics: Units: 1=> 6

II. Vocabulary

- ❖ Traditional handicrafts
- ❖ Community helpers
- ❖ City life
- ❖ Students' life and schoolwork
- ❖ Life in the past
- ❖ traditional Vietnamese dish
- ❖ Vietnamese lifestyle

III. Grammar

I. OBJECTIVES: By the end of the lesson, Ss will be able to

Review vocabulary, grammar in units: 1=> 6

II. TEACHING AIDS:

- Projector, board, handouts

III. PROCEDURES

A. Theory

1. Question words before to-infinitives

- ❖ We can use question words *who, what, where, when, how* before a to-infinitive to express a situation that it is difficult or uncertain.

E.g: We don't know who we should contact.

→ We don't know *who to contact*.

- ❖ We often use the verbs *ask, wonder, (not) be sure, have no idea, (not) know, (not) decide, (not) tell* before the question word +to-infinitive.

E.g: I have no idea where to get this information.

2. Phrasal verbs

-Cụm động từ gồm có một động từ và một hoặc hai trợ từ như up, down, back, on, round,...

-Cụm động từ thường có ý nghĩa đặc biệt. Ví dụ:

+ go out = leave your house to go to a social event

(ra ngoài = rời khỏi nhà để đi tham dự một sự kiện xã hội)

+ pass down = give or teach something to your children (truyền lại = cho hoặc dạy điều gì đó cho con bạn)

+ cut down on = reduce the amount or number of something (cắt giảm = giảm lượng hoặc số lượng của một cái gì đó)

+ run out of = have no more of (hết, cạn kiệt = không còn nữa)

3. Double comparatives

Chúng ta sử dụng the với tính từ so sánh hơn để chỉ ra rằng một sự việc hoặc tình huống này phụ thuộc vào một sự việc hoặc tình huống khác.

THE + so sánh hơn + S + V, THE + so sánh hơn + S + V

Ví dụ: The more developed the city is, the more crowded it becomes. (Thành phố càng phát triển thì càng đông đúc.)

The nearer we got to the suburb, the less busy the road was. (Càng đến gần vùng ngoại ô, con đường càng bớt nhộn nhịp.)

4. Câu Điều Kiện Loại 1 với Động Từ Khuyết Thiếu

Trong câu điều kiện loại 1, chúng ta thường sử dụng thì hiện tại đơn trong mệnh đề **if** và **will** + **động từ nguyên thể** trong mệnh đề chính để diễn tả một hành động có thể xảy ra trong tương lai nếu điều kiện được đáp ứng. Tuy nhiên, bạn có thể thay thế **will** bằng các động từ khuyết thiếu để thể hiện các sắc thái khác nhau như khả năng, sự cho phép, sự cần thiết, và lời khuyên.

Cấu Trúc Câu Điều Kiện Loại 1:

- Mệnh đề **if**: Thì hiện tại đơn

- **Mệnh đề chính:** Will + động từ nguyên thể (hoặc các động từ khuyết thiếu)

Ví dụ:

1. Khả năng (Can)

- **Sử dụng "can":** If you study hard, you can pass the exam.
- **Giải thích:** Ở đây, "can" diễn tả khả năng của việc vượt qua kỳ thi nếu bạn học chăm chỉ.

2. Sự cần thiết (Must)

- **Sử dụng "must":** If you want to stay healthy, you must eat a balanced diet.
- **Giải thích:** "Must" thể hiện sự cần thiết hoặc yêu cầu để duy trì sức khỏe.

3. Lời khuyên (Should)

- **Sử dụng "should":** If you feel stressed, you should take a break.
- **Giải thích:** "Should" cung cấp lời khuyên về việc làm gì để giảm bớt căng thẳng.

4. Sự cho phép (May)

- **Sử dụng "may":** If you complete the project, you may leave early.
- **Giải thích:** "May" thể hiện sự cho phép có thể được cấp sau khi hoàn thành nhiệm vụ.

5. Thì quá khứ tiếp diễn (Past Continuous)

(+)	(-)	(?)
S + was/were + V-ing <i>Ví dụ:</i> <i>I was thinking about him last night.</i>	S + was/were + not + V-ing <i>Ví dụ:</i> <i>I wasn't thinking about him last night.</i>	Was/were + S + V-ing? <i>Ví dụ:</i> <i>Were you thinking about him last night?</i>
<i>We were just talking about it before you arrived.</i>	<i>We were not talking about it before you arrived.</i>	<i>What were you just talking about before I arrived?</i>

6. Thì hiện tại hoàn thành (Present Perfect)

Câu khẳng định	Câu phủ định	Câu nghi vấn
S + have/ has + VpII CHÚ Ý: – S = I/ We/ You/ They + have – S = He/ She/ It + has <i>Ví dụ:</i> – It has rained for 2 days.	S + haven't/ hasn't + VpII CHÚ Ý: – haven't = have not – hasn't = has not <i>Ví dụ:</i> – We haven't met each other for a long time.	Have/ Has + S + VpII ? CHÚ Ý: Yes, I/ we/ you/ they + have. -Yes, he/ she/ it + has. <i>Ví dụ:</i> Have you ever travelled to America?

7. Verbs followed by gerunds and infinitives

7.1. Động từ + to-infinitive (động từ nguyên thể có "to"):

Các động từ sau đây thường được theo sau bởi một động từ nguyên thể có "to": Want, Promise, Decide, Agree, Learn, Plan

7.2. Động từ + V-ing (động từ đuôi -ing):

Các động từ sau đây thường được theo sau bởi một động từ ở dạng đuôi -ing: Enjoy, Fancy, Finish, Mind, Avoid, Suggest

8. Câu ước

Ước cho hiện tại	S + WISH (es) S+ V (QKĐ)
------------------	--------------------------

D. Exercises

Ex: 1 Find the word whose underlined part differs from the other three in pronunciation in each of the following questions.

- | | | | |
|--------------------------------|--------------------|-----------------------|----------------------|
| Question 1. A. <u>w</u> heat | B. <u>w</u> hole | C. <u>w</u> heel | D. <u>w</u> hether |
| Question 2. A. <u>b</u> etter | B. <u>e</u> legant | C. <u>s</u> peciality | D. <u>c</u> ongested |
| Question 3. A. <u>a</u> rtisan | B. <u>g</u> arbage | C. <u>l</u> arge | D. <u>f</u> ather |
| Question 4. A. <u>f</u> ood | B. <u>f</u> lu | C. <u>f</u> ish | D. <u>o</u> f |
| Question 5. A. <u>s</u> elf | B. <u>p</u> alm | C. <u>h</u> elp | D. <u>b</u> uild |

Ex: 2 Find the word that differs from the other three in the position of primary stress in each of the following questions.

- | | | | |
|-------------------------|-------------|---------------|--------------|
| Question 1. A. observe | B. promote | C. prefer | D. structure |
| Question 2. A. communal | B. monument | C. heritage | D. typical |
| Question 3. A. modern | B. complete | C. ancient | D. barefoot |
| Question 4. A. movement | B. monument | C. unpleasant | D. wonderful |
| Question 5. A. religion | B. uniform | C. opinion | D. pagoda |

Ex: 3 Choose the best answer (A, B, C or D).

- Question 1. He _____ a movie while his friends were waiting outside.
A. had watched B. watched C. watches D. was watching
- Question 2. They _____ their homework when the power went out.
A. were doing B. did C. do D. have done
- Question 3. It is raining now. It began raining two hours ago, so it.....for two hours
A. rains B. is raining C. has rained D. rained
- Question 4. My family has a healthy _____ with regular exercise and a balanced diet.
A. lifestyle B. taste C. material D. generation
- Question 5. My taste in music is _____ from my parents.
A. various B. different C. independent D. traditional
- Question 6. Thoa and My are discussing life in the city.
- Thoa: " _____ "
- My: "I love it! There are so many clubs and bars."
A. Would you like to have dinner with me?"
B. Do you feel like going to the cinema this afternoon?
C. What do you think of the nightlife here?
D. What can I do for you?
- Question 7. This building is no longer _____; nobody lives in it.
A. magnificent B. occupied C. historical D. located
- Question 8. Students in our club _____ many community activities, and they are now ready to help people in need.
A. experience B. will experience C. have experienced D. experiencing
- Question 9. The kids _____ in the garden while it was still raining.
A. play B. were playing C. are playing D. have played
- Question 10. If the local community organizes a cleanup event this weekend, many people _____ to help improve the environment.
A. will volunteer B. could volunteer C. volunteered D. had volunteered
- Question 11. Older people prefer reading the news from newspapers while the younger get news from the internet. That's an example of _____.
A. a conflict B. an attitude C. mass communication D. a generation gap
- Question 12. Let's decide where _____ the summer festival.
A. to organize B. organize C. organizing D. to organizes
- Question 13. The _____ in our neighborhood have improved a lot.
A. family types B. working places C. living conditions D. eating habits

Question 14. The _____ of the ancient site was amazing, and we took many photos.

- A. magnificence B. environment C. dance D. coral reef

Question 15. The students were encouraged to _____ part in the cultural festival.

- A. give B. take C. bring D. attend

Ex: 4 Read the following announcement and indicate the correct option that best fits each of the numbered blanks.

HOW TO DEAL WITH AIR POLLUTION IN THE CITY

1. Stay (1) _____ when pollution level is high
2. Use air purifiers and plant trees to (2) _____ the air clean
3. Wear (3) _____ mask if you need to go out
4. Use public transport (4) _____ private cars to reduce exhaust fumes

Question 1. A. indoors B. outdoors C. up D. around

Question 2. A. get B. have C. take D. keep

Question 3. A. x (no article) B. a C. the D. an

Question 4. A. due to B. thanks to C. instead of D. because of

Ex: 5 Choose the correct answer to each of the following questions.

Question 1. Put the sentences (a-d) in the correct order, then fill in the blank to make a logical text.

We visited Bat Trang pottery village last weekend.

- a. After that, we tried making our own cups and vases.
- b. Upon our arrival, a skilled artisan greeted us at the village's main gate.
- c. He then showed us the process of making pottery.
- d. It was not as easy as we often see on TV, but we did our best.

A. b-c-d-a B. a-c-b-d C. b-c-a-d D. c-b-d-a

Question 2. Choose the sentence that most appropriately ends the text (in Question 1).

- A. It was a truly unforgettable experience for all of us.
- B. We decided to go there by bus.
- C. First, we visited to a pottery museum.
- D. Things didn't take place as we planned.

Ex: 6 Choose the correct option that best fits each of the numbered blank.

Bat Trang pottery village lies on the bank of the Red River in Ha Noi. It takes about 20 minutes from Hoan Kiem Lake to be in one of the (1) _____ amazing places of traditional Vietnamese craftsmanship. The skillful artisans in this village mould clay into stunning pottery items, ranging from (2) _____ to delightful bowls and plates. Generations have passed all crafted items with precision down to others. Visitors to Bat Trang can not only witness the attractive and interesting process of pottery-making (3) _____ also participate in hands-on workshops to make their own pottery. (4) _____, this adorable village has quickly become a must- see destination for those in search of an authentic cultural experience, drawing in travelers from all corners with its timeless artistry and tourist (5) _____. In conclusion, people get lost in the excellent quality of handmade pottery at Bat Trang Pottery Village, where each piece tells (6) _____ story of tradition, innovation, and skillful artistry.

Question 1. A. most B. more C. much D. many

Question 2. A. vases elegant B. elegantly vases C. vases elegant D. elegant vases

Question 3. A. and B. but C. yet D. or

Question 4. A. Therefore B. So C. However D. Nevertheless

Question 5. A. guides B. seasons C. attractions D. agents

Question 6. A. the B. a C. an D. no article

Ex: 7 Choose the correct option that best fits each of the numbered blank.

Children's playtime and activities in Vietnam changed (1)_____ from previous generations. Decades ago, children spent most of (2)_____ free time playing traditional games like tug-of-war, hide-and-seek, and kite flying in open fields or village squares. These outdoor activities, (3)_____ not only provided physical exercise but also fostered a sense of community among children, were an integral part of growing up in Vietnam. (4)_____, the rise of (5)_____ devices has revolutionized the way children spend their leisure time. Today, many young people are more likely to be found indoors, engaging with video games, social media, or online learning platforms. Although these devices offer educational benefits and access to (6)_____ wealth of information, they have also contributed to a more sedentary lifestyle. Moreover, the shift from outdoor to indoor play has resulted in fewer opportunities for children to develop social skills and build relationships with their peers in a traditional setting.

1. A. slightly
2. A. their
3. A. which
4. A. Therefore
5. A. electronic
6. A. a

- B. dramatically
- B. them
- B. who
- B. However
- B. traditional
- B. an

- C. rarely
- C. her
- C. that
- C. Additionally
- C. outdoor
- C. the

- D. minimally
- D. our
- D. when
- D. Consequently
- D. physical
- D. 0

Ex: 8 Mark the letter A, B, C, or D on your answer sheet to indicate the sentence that is closest in meaning to the original sentence in each of the following questions.

Question 1. No driver in the company is as careful as Mr. Pike.

- A. Mr. Pike is not the most careful driver in the company.
- B. Mr. Pike is the most careful driver in the company.
- C. Mr. Pike is as careful as other drivers in the company.
- D. Mr. Pike is not as careful as other drivers in the company.

Question 2. Study hard or you will fail the exam.

- A. You don't fail the exam unless you study hard.
- B. If you don't study hard, you will fail the exam.
- C. You don't study hard, so you will fail the exam.
- D. Because you study hard, you don't fail the exam.

Question 3. I woke up. I saw that it was snowing.

- A. When I woke up, I saw that it was snowing.
- B. If I woke up, I saw that it was snowing.
- C. Seeing that it was snowing, I woke up.
- D. I saw that it was snowing before I woke up.

Question 4. My brother wishes he had a sports bike.

- A. My brother once had a sports bike.
- B. A sports bike is what my brother doesn't like.
- C. At present my brother doesn't have a sports bike.
- D. At present my brother doesn't need a sports bike.

Question 5. It's a pity that we do not have a long summer holiday.

- A. I wish we have a long summer holiday.
- B. I wish we had a long summer holiday.
- C. Having a long summer holiday is a pity.
- D. Having a long summer holiday is a must.

Ex: 9 Mark the letter A, B, C, or D on your answer sheet to indicate the sentence that is made from the given cues in each of the following questions.

Question 1. The / easy / task / get / happy / students / become /.

- A. The easier the task get the happier the students become.
- B. The easier the task gets, the happier the students become.
- C. The more easy the task gets, the more happy the students become.
- D. The more easier the task gets, the happier the students become.

Question 2. She / try / avoid / mention / her failure /.

- A. She tries avoiding to mention her failure.
- B. She tried to avoid mentioning her failure.
- C. She tries to avoid to mention her failure.
- D. She will try avoiding to mention her failure.

Question 3. The doctor / ask / him / cut down / sweet food / drinks.

- A. The doctor asked him cut down on sweet food and drinks.
- B. The doctor asked him to cut down on sweet food and drinks.
- C. The doctor asked him to cut down sweet food and drinks.
- D. The doctor asked him cut down sweet food and drinks.

Question 4. When/ burglar/ break into/ building/ guard/ sleep.

- A. When a burglar broke into the building, the guard was sleeping.
- B. When a burglar break into the building, the guard slept.
- C. When a burglar was breaking into the building, the guard was sleeping.
- D. When a burglar broke into the building, the guard slept.

Question 5. You/ learn/ how/ cook/ if/ you/ want / study abroad/ next year.

- A. You must learn how to cook if you will want study abroad next year.
- B. You can learn how cooking if you want to study abroad next year.
- C. You should learn how to cook if you want to study abroad next year.
- D. You might learn how to cook if you want studying abroad next year.

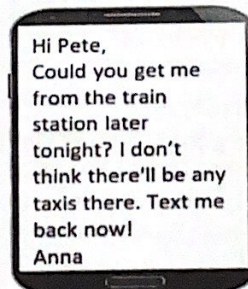
Ex: 10 Read the following sign or notice and choose the correct answer to each of the following questions.

Question 1. What does the sign say?



- A. You are not allowed to drink alcohol before and while driving.
- B. You should stop driving if you want to drink water.
- C. You cannot use glasses in the car.
- D. You mustn't drink anything while you are driving.

Question 2. What is the main request Anna is making to Pete?



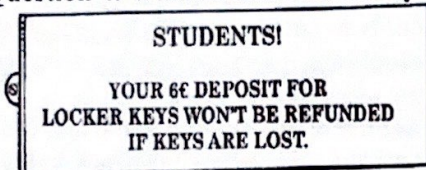
- A. To get her from the train station later tonight
- B. To meet her at the station immediately
- C. To pick her up from work
- D. To call for a taxi

Question 3. What does the sign say?



- A. No one is allowed to park in this area.
- B. This parking area is for everyone.
- C. You have to contact the staff if you want to park in this area.
- D. Only people who work here can park in this area.

Question 4. What does the notice say?



- A. Lost locker keys can be replaced for a charge of 6€.
- B. You cannot collect your locker key until you have paid a 6€ deposit.
- C. We cannot return your 6€ deposit if you lose your locker key.
- D. We can give your 6€ deposit if you lose your locker key.

Ex: 11 Read the passage and mark the letter A, B, C or D on your answer sheet to indicate the correct answer to each of the questions below.

Experiences are the things we do and feel in our lives. They help us understand ourselves and the world better. Reflecting on these experiences helps us grow.

One of my favorite experiences is traveling. Every trip brings new adventures. For example, when I visited a small village, I got to taste local foods and take part in their traditions. Riding horses and snorkeling were exciting. Watching a tribal dance and seeing beautiful coral reefs made me appreciate the diversity of our world.

Traveling teaches us a lot. It helps us learn about different cultures and ways of life. Meeting new people and exploring new places make us more open-minded and understanding.

Another key part of my experiences is dealing with challenges. I remember a **difficult** school project that required a lot of work and teamwork. It was hard, but finishing it made me feel proud. This experience taught me to keep trying, even when things are tough, and gave me confidence to face new challenges.

Even small daily activities are important experiences. Working on group projects, helping others, and talking with friends all teach us something. For example, attending workshops on communication and teamwork has made me better at working with others and more confident.

In conclusion, our experiences shape who we are. **They** help us grow, understand ourselves, and connect with others. Every experience, big or small, makes our lives richer.

Question 1: What is the main topic of the passage?

- A. The role of traveling in learning about different cultures
- B. The benefits of attending workshops on communication
- C. The importance of dealing with academic challenges
- D. The overall impact of experiences on personal growth

Question 2: The word "difficult" in the passage means _____.

- A. Easy
- B. Simple
- C. Hard
- D. Fun

Question 3: According to the passage, how does traveling help us?

- A. By making us more physically fit
- B. By teaching us about different cultures and ways of life
- C. By providing financial benefits
- D. By improving academic grades

Question 4: The word "they" in the sentence "They help us grow, understand ourselves, and connect with others" refers to _____.

- A. Experiences
- B. Workshops
- C. Challenges
- D. School projects

Question 5: According to the passage, which statement is NOT true about experiences?

- A. Traveling helps us learn about different cultures.
- B. Facing challenges teaches us to keep trying.

C. Attending workshops makes us better at communication.

D. Experiences only include major life events.

Ex: 12 Four phrases/sentences have been removed from the text below. For each question, mark the letter A, B, C, or D on your answer sheet to indicate the correct option that best fits each of the numbered blanks.

Family in the past looked very different from today. In this article, we'll take a look at some of the differences between now and then.

In the past, three or four generations would live together in one big family. Lots of relatives lived together in one house. Now, (1) _____. Back then, people would usually get married and stay together for life. It was the normal thing to do. Now, many people stay single, or become single parents. (2) _____, but some people aren't afraid of getting divorced now.

In the past, the husband was usually the breadwinner, and the wife stayed at home and did the housework. Now, (3) _____. And more men are house husbands today because they enjoy taking care of their children.

(4) _____ Remember that it's normal for things to change like this, but not everyone likes it.

A. Families will continue to change in the future.

B. Marriage is just as important as it was in the past.

C. many families have both parents working and doing housework.

D. most people live in nuclear families with only parents and children.

Question 1. ____

Question 2. ____

Question 3. ____

Question 4. ____

Môn: Giáo dục thể chất 9

I. Nội dung ôn tập.

- Chủ đề: Chạy cự li trung bình.

II. Yêu cầu.

- Học sinh biết cách phối hợp các giai đoạn chạy cự li trung bình và hoàn thành cự li.

MÔN: GD CD 9

A. Phạm vi ôn tập

I. Nội dung kiến thức:

- Khách quan và công bằng
- Bảo vệ hoà bình.
- Quản lí thời gian hiệu quả.

II. Các dạng câu hỏi: Câu hỏi trắc nghiệm khách quan và câu hỏi tự luận.

B. Cấu trúc đề kiểm tra: 50% trắc nghiệm. 50% tự luận

C. Một số dạng câu hỏi

I. Câu hỏi trắc nghiệm

Câu 1: Biểu hiện của khách quan là gì?

- A. Nhìn nhận sự việc theo chiều hướng thiên vị.
- B. Nhìn nhận sự vật một cách phiến diện.
- C. Nhìn nhận sự vật một cách chính xác.
- D. Nhìn nhận hiện tượng một cách định kiến.

Câu 2: Đối xử bình đẳng, không thiên vị là thể hiện điều gì?

- A. Khách quan
- B. Công bằng
- C. Trung thực
- D. Phân biệt

Câu 3: Thiếu khách quan sẽ dẫn đến hậu quả gì?

- A. Nhìn nhận đúng bản chất con người.
- B. Sai lầm trong ứng xử.
- C. Ảnh hưởng tích cực đến mối quan hệ con người.
- D. Ứng xử phù hợp với sự việc xảy ra.

Câu 4: Công bằng mang lại lợi ích gì cho cộng đồng?

- A. Lợi ích cá nhân cho từng người.
- B. Mâu thuẫn xảy ra.
- C. Có cơ hội phát triển bình đẳng với nhau.
- D. Bất bình đẳng trong các mối quan hệ.

Câu 5: Biểu hiện nào **không** phải là khách quan, công bằng?

- A. Đề cử người có tài làm cán bộ lãnh đạo.
- B. Giao công việc cho nam và nữ ngang nhau.
- C. Xù phạt những học sinh vi phạm quy định của nhà trường.
- D. Trong công việc, ưu ái người nhà hơn người ngoài.

Câu 6: Biểu hiện nào sau đây thể hiện sự công bằng?

- A. Hỗ trợ, giúp đỡ bạn có hoàn cảnh khó khăn.
- B. Che giấu tội ác của hung thủ vì sợ liên quan đến gia đình.
- C. Không nghe lời khuyên nhủ của bất cứ ai để cải thiện bản thân.
- D. Đứng ra bảo vệ bạn thân dù bạn có lỗi với người khác.

Câu 7: Nếu người thân trong gia đình bạn em làm điều trái pháp luật em nên làm gì?

- A. Mặc kệ vì không liên quan gì đến mình.
- B. Tìm cách nói rõ sự thật và khuyên họ nên làm các điều đúng đắn.
- C. Quở trách vì sao lại làm các điều sai trái.
- D. Cũng không phải người trong gia đình mình nên không cần quan tâm.

Câu 8: Vì sao chúng ta cần phải sống khách quan, công bằng?

- A. Vì nếu không công bằng sẽ bị phạt bởi luật pháp.
- B. Vì những hành động công bằng, cư xử đúng đắn sẽ làm xã hội của chúng ta tốt đẹp.
- C. Vì chúng ta được giáo dục rằng phải sống khách quan, công bằng.
- D. Vì con người có thể chung sống trong hòa bình.

Câu 9: Câu ca dao tục ngữ nào thể hiện sự khách quan, công bằng?

- A. Nói có sách, mách có chứng.
- B. Nhất bên trọng, nhất bên khinh.
- C. Quân pháp bất vị thân.
- D. Ăn cho đều, kêu cho sòng.

Câu 10: Là học sinh trung học, em cần làm gì để rèn luyện tính khách quan, công bằng?

- A. Ủng hộ cho các tổ chức chống phá nhà nước.
- B. Nhìn nhận, đánh giá sự vật theo góc nhìn của bản thân.
- C. Bảo vệ mọi việc làm của người thân mình.
- D. Phê phán các biểu hiện thiếu khách quan, công bằng.

Câu 11: Trong lúc chờ tính tiền tại siêu thị, khi mọi người đang xếp hàng thì anh B lại cố tình chen lấn để vượt lên đầu hàng và đề nghị thu ngân thanh toán trước cho mình. Nếu em là một trong những người xếp hàng ở đây, em sẽ xử lí như thế nào?

- A. Xông vào đánh anh B vì hành vi thiếu lễ phép đó.
- B. Mặc kệ anh B, dù gì cũng có người lên tiếng chống lại hành động đó của anh.
- C. Nhẹ nhàng nhắc nhở anh B nên tuân theo quy định xếp hàng, vì có rất nhiều người đang phải đợi.
- D. Gọi công an tới xử lí hành động gây rối của anh.

Câu 12: Bảo vệ hoà bình bằng cách nào sau đây?

- A. Dùng uy lực để giải quyết mâu thuẫn.
- B. Quân sự để giải quyết mâu thuẫn.
- C. Sức mạnh để giải quyết mâu thuẫn.
- D. Thương lượng để giải quyết mâu thuẫn.

Câu 13: Hoạt động nào dưới đây thể hiện lòng yêu hoà bình trong cuộc sống hằng ngày?

- A. Tham quan, dã ngoại.
- B. Tham gia các hoạt động biểu tình.
- C. Giao lưu với các bạn thiếu nhi quốc tế.
- D. Đăng ảnh bạo lực lên mạng xã hội.

Câu 14: Phương án nào dưới đây **không** đúng khi nói về hòa bình?

- A. Chiến tranh là thảm họa của loài người.
- B. Mọi người đều có quyền được sống trong hòa bình.
- C. Hòa bình chỉ là khát vọng của một số nước đang có chiến tranh.
- D. Chiến tranh gây ra nhiều nỗi đau cho con người.

Câu 15: Tại sao cần bảo vệ hoà bình?

- A. Vì hoà bình giúp nhân dân được tự do làm theo ý thích của mình.
- B. Vì hòa bình mang đến thảm họa cho loài người.
- C. Vì hòa bình là khát vọng của toàn nhân loại.
- D. Vì hòa bình giúp các nước lớn có khả năng điều khiển các nước nhỏ hơn.

Câu 16: Hành vi nào dưới đây thể hiện lòng yêu hoà bình?

- A. Phân biệt đối xử giữa các dân tộc.
- B. Không thừa nhận khuyết điểm của mình.
- C. Bắt mọi người phải phục tùng ý muốn của mình.
- D. Tham gia đi nghĩa vụ quân sự khi đủ tuổi.

Câu 17: Theo em, hòa bình là khát vọng của ai?

- A. Các nước đang có chiến tranh.
- B. Các nước bị phân biệt chủng tộc, màu da.
- C. Tất cả dân tộc, quốc gia trên thế giới.
- D. Người già, trẻ nhỏ trên thế giới.

Câu 18: Em hiểu câu nói sau như thế nào: “Không có gì quý hơn độc lập, tự do”?

- A. Trong cuộc sống không có gì là quý cả, ngay cả độc lập và tự do.
- B. Bất cứ thứ gì cũng đều cao quý hơn độc lập, tự do.
- C. Độc lập và tự do là những giá trị quý báu nhất trong cuộc sống.
- D. Không ai có đủ tiền để mua được độc lập, tự do.

Câu 19: Là học sinh, em sẽ làm gì để thể hiện tình cảm và lòng tự hào với những người lính đang đóng quân ở hai quần đảo Hoàng Sa, Trường Sa?

- A. Xin bố mẹ đến thăm những người lính ở hai quần đảo.
- B. Gọi điện cho các chiến sĩ để gửi lời hỏi thăm.
- C. Viết thư gửi lời hỏi thăm và động viên các chiến sĩ ở hai quần đảo.
- D. Vận động bạn bè cùng phấn đấu trở thành những người lính.

Câu 20: Các bạn lớp 9A hào hứng với buổi giao lưu cùng học sinh của một trường nước ngoài sang Việt Nam tham gia học tập. Trong buổi giao lưu, bạn T và C chỉ giao lưu với bạn nào mà mình có cảm tình. Thấy vậy, bạn M và D góp ý cho T và C nhưng hai bạn không đồng ý vì cho rằng đó là quyền riêng tư của mình. Những ai dưới đây hiểu **không** đúng về bảo vệ hòa bình?

- A. Bạn T, M.
- B. Bạn T, C.
- C. Bạn M, D.
- D. Bạn T, M, C và D.

Câu 21: Trong tiết học ngoại khóa về chủ đề biện pháp cơ bản để bảo vệ hòa bình, bạn X cho rằng chỉ cần thể hiện tình yêu hòa bình khi đất nước có chiến tranh và quan điểm này bị bạn Y và B phản đối kịch liệt nhưng lại được G, S, T nhiệt tình ủng hộ và bảo vệ. Những ai đã hiểu **không** đúng nội dung thể hiện hòa bình?

- A. Bạn X, T.
- B. Bạn Y, B.
- C. Bạn B, G, S, T.
- D. Bạn X, G, S, T.

Câu 22: T và H tranh cãi nhau về đáp án bài toán rất náy lửa. T có nặng lời nói H là tính sai rồi mà cứ cãi liêu. Nếu em là H thì em sẽ làm gì để xử lý tình huống này?

- A. Cãi bằng được với bạn T, vì bạn T rất bảo thủ.
- B. Im lặng rời đi, từ sau không chơi với bạn T nữa.
- C. Hạ giọng, xin lỗi bạn T, cùng nhau giải lại để tìm ra đáp án đúng của bài toán.
- D. Bực tức vì bạn T không nể nang gì mình cả.

Câu 23: Trong thôn em có xuất hiện các đối tượng lạ đến phát các tờ rơi nói xấu Đảng và nhà nước và cho tiền bà con nhân dân để yêu cầu bà con đi biểu tình tại trụ sở Ủy ban nhân dân tỉnh. Trước tình huống đó em sẽ làm gì ?

- A. Tuyên truyền bà con làm theo các đối tượng lạ.
- B. Coi như không biết chuyện gì xảy ra để không liên lụy.

- C. Làm theo các đối tượng lạ.
D. Báo ngay với chính quyền địa phương để kịp thời giải quyết.
- Câu 24:** Quản lí thời gian hiệu quả mang lại lợi ích gì cho mỗi người?
A. Chủ động trong cuộc sống, công việc. B. Biết cách làm việc và học tập.
C. Lãng phí thời gian hoàn thành công việc. D. Tạo khuôn mẫu để thực hiện theo cho đúng.
- Câu 25:** Việc làm nào sau đây thể hiện quản lí thời gian chưa hiệu quả?
A. Lựa chọn biện pháp hoàn thành công việc phù hợp với bản thân.
B. Nước đến chân mới nhảy.
C. Đặt mức độ ưu tiên cho mỗi công việc.
D. Lập kế hoạch công việc theo từng ngày.
- Câu 26:** Trường hợp nào sau đây quản lí thời gian chưa hiệu quả?
A. Anh H thường xuyên thức khuya để hoàn thành công việc.
B. Bạn M luôn lên kế hoạch học tập, thời gian biểu rõ ràng.
C. Bạn T là học sinh giỏi và tích cực tham gia các hoạt động cộng đồng.
D. Chị K luôn biết cân bằng thời gian làm việc và chăm sóc gia đình hợp lí.
- Câu 27:** Trường hợp nào dưới đây biết cách quản lí thời gian hợp lí?
A. Bạn A thường xuyên không làm bài tập về nhà vì mãi chơi điện tử.
B. Bạn B luôn tự giác làm bài tập ở nhà xong mới xem phim để giải trí.
C. Bạn T lo lắng vì phải ôn thi và có nhiều bài tập ở trường.
D. Bạn L vừa học bài vừa lướt mạng xã hội để giải trí.
- Câu 28:** T là người rất dễ mất tập trung trong lúc làm việc. Nếu em là bạn của T, em sẽ làm gì để giúp T ứng phó với sự phân tâm và mất tập trung khi làm việc?
A. Khuyến T nên sắp xếp thời gian làm việc đúng cách để cải thiện sự phân tâm của mình.
B. Khuyến T nên tìm kiếm môi trường yên tĩnh để làm việc.
C. Không quan tâm tới việc mất tập trung của T.
D. Khó mà điều chỉnh vì nó đã trở thành thói quen của T.
- Câu 29:** Bạn D sắp tới có kì thi cuối kì nhưng D không học bài và chơi điện tử đến tận khuya. D cho rằng gần đến hôm thi học cũng được, không vội. Nếu em là bạn của D, em sẽ khuyên D như thế nào?
A. Học một chút rồi dành thời gian chơi điện tử.
B. Đồng ý với quan điểm của D vì gần ngày thi học sẽ nhớ kiến thức hơn.
C. D nên phân chia thời gian hợp lí để có thể xem lại và ôn tập kiến thức đã học.
D. Kệ D làm gì thì làm, không liên quan đến mình.

II. Câu hỏi trắc nghiệm đúng/ sai. Mỗi câu học sinh chọn đúng/ sai.

Câu 1: Năm 2023, cô Lê Thị Thắm được Trung ương Hội liên hiệp thanh niên Việt Nam trao giải thưởng “Thanh niên sống đẹp”. Khi sinh ra, cô Thắm không có hai cánh tay nên phải tập viết chữ bằng chân. Cô đã cố gắng tích cực học tập để thực hiện ước mơ học đại học. Sau khi tốt nghiệp ngành sư phạm, cô Thắm về quê mở lớp dạy thêm tiếng Anh tại nhà miễn phí cho những trẻ em có hoàn cảnh khó khăn. Với nỗ lực vươn lên và đóng góp của cô cho quê hương, cô Thắm được tỉnh Thanh Hoá xét đặc cách làm viên chức giáo viên Trường tiểu học – THCS Đông Thịnh.

- A. Việc mở lớp dạy thêm tiếng Anh tại nhà miễn phí cho những trẻ em có hoàn cảnh khó khăn của cô Thắm thể hiện cô là người có lòng khoan dung?
B. Với nỗ lực vươn lên, cô Thắm là tấm gương về sự cần cù, sáng tạo trong lao động.
C. Sau khi cô Thắm tốt nghiệp đại học, cô Thắm tích cực tham gia hoạt động cộng đồng thông qua việc mở lớp dạy tiếng Anh miễn phí cho trẻ em.
D. Việc cô Thắm chỉ dạy tiếng Anh miễn phí cho trẻ em có hoàn cảnh khó khăn mà không dạy cho tất cả trẻ em thể hiện sự không công bằng.

Câu 2: Cô Hà Ánh Phượng là giáo viên tiếng Anh của Trường THPT Hương Càn (Thanh Sơn, Phú Thọ). Cô hiện là ủy viên Ủy ban Văn hóa Giáo dục Quốc hội, chuyên gia giáo dục sáng tạo Microsoft. Năm 2016, cô tốt nghiệp thạc sĩ ngôn ngữ Anh và trở về quê hương để giảng dạy. Cô đã đưa học sinh của mình tham gia vào các tiết học “xuyên biên giới” và thực hiện nhiều dự án quốc tế trên 51 quốc gia trên thế giới. Năm 2020, cô được ghi nhận là một trong 10 giáo viên xuất sắc nhất toàn cầu do quỹ Varkey, một đối tác của UNESCO có trụ sở ở Anh bình chọn. Năm 2021, cô đạt giải thưởng là một trong 11 giáo viên xuất sắc ở khu vực Đông Nam Á do Bộ giáo dục và Đào tạo Việt Nam đề cử.

- A. Những việc làm của cô Hà Ánh Phượng thể hiện cô là người tích cực tham gia các hoạt động cộng đồng.

- B. Ngoài việc giảng dạy ở trường, cô đã đưa học sinh của mình tham gia vào các tiết học “xuyên biên giới” và thực hiện nhiều dự án quốc tế trên 51 quốc gia trên thế giới thể hiện cô là người biết quản lí thời gian hiệu quả.
- C. Việc cô mở lớp dạy tiếng Anh online cho những học sinh nghèo trên thế giới là biểu hiện của lòng yêu chuộng hoà bình.
- D. Những việc làm của cô Hà Ánh Phượng chưa thể hiện lí tưởng sống cao đẹp.

III. Câu hỏi tự luận

Câu 1: Thế nào là bảo vệ hoà bình? Nêu bốn việc làm của em thể hiện bảo vệ hoà bình trong cuộc sống hàng ngày?

Câu 2: Bạn N và bạn K cùng tham gia một dự án học tập, với đề tài: Khảo sát thực tế mức độ ô nhiễm môi trường ở khu vực em đang sinh sống. Bạn N lên kế hoạch: “Bọn mình nên xây dựng mẫu phiếu để đi khảo sát, sau đó đi quan sát thực tế để lấy số liệu viết báo cáo” nhưng bạn K gạt đi: “không cần phải phiền phức thế, lấy tư liệu trên mạng xã hội để viết báo cáo là đủ rồi, bây giờ ở đâu mà chẳng ô nhiễm, cứ kết luận ô nhiễm là được”.

Em hãy nhận xét lời nói, hành động của các nhân vật trong hai trường hợp trên?

Câu 3: Hai vợ chồng anh T làm cùng một phân xưởng của nhà máy. Phân xưởng của anh chị thường phải trực đêm. Anh T có nhiệm vụ phân công trực đêm cho mọi người. Khi thấy anh T thường không phân công trực đêm cho vợ, có người thắc mắc, anh T trả lời: “Tôi là người có quyền, tôi phân công thế nào là việc của tôi”. Em nhận xét gì về việc làm và câu trả lời của anh T? Nếu là người làm việc trong phân xưởng, em giải quyết vấn đề này như thế nào?

Câu 4: Thế nào là công bằng? Biểu hiện và ý nghĩa của công bằng? Tác hại của sự thiếu công bằng?

Môn :Nghệ thuật 6

I. Nội dung Âm nhạc.

1. Ôn tập bài hát:

- Bài hát Bụi phấn
- Bài hát Tình bạn bốn phương

(Yêu cầu: Hát đúng lời ca, giai điệu, thể hiện đúng tính chất của bài hát.)

2. Ôn tập bài đọc nhạc.

- Bài đọc nhạc số 3.
- Bài đọc nhạc số 4.

(Yêu cầu :Đọc đúng cao độ, trường độ, ghép đúng lời ca, biết gõ đệm theo âm hình tiết tấu.)

3. Ôn tập nhạc cụ: Các mẫu tiết tấu bằng nhạc cụ gõ.

(Yêu cầu thể hiện đúng mẫu tiết tấu, biết ứng dụng cho bài hát, biết vận dụng bộ gõ cơ thể vào bài hát và đọc nhạc.)

II. Nội dung Mĩ thuật.

- Tranh in hoa lá.
- Tranh trang phục lễ hội.

(Yêu cầu biết in tranh hoa lá và tranh trang trí lễ hội, thực hành giấy khổ A4)

MÔN: LỊCH SỬ & ĐỊA LÍ 9

A. NỘI DUNG ÔN TẬP

I. Phân môn Lịch sử

Học sinh ôn tập kiến thức :

Chương 1. Thế giới từ năm 1918 đến năm 1945

Chương 2. Việt Nam từ năm 1918 đến năm 1945

II. Phân môn Địa lí

Học sinh ôn tập kiến thức các bài:

Bài 4. Nông nghiệp.

Bài 5. Lâm nghiệp và thủy sản.

Bài 6. Thực hành: Báo cáo về một mô hình sản xuất nông nghiệp có hiệu quả.

Bài 7: Công nghiệp.

B. CẤU TRÚC ĐỀ THI: 50% trắc nghiệm + 50% tự luận.

C. HỆ THỐNG CÂU HỎI ÔN TẬP

I. Phân môn Lịch sử

Câu 1:

a. Nêu những hoạt động chính của Nguyễn Ái Quốc từ năm 1918 đến năm 1930.

b. Đánh giá vai trò của Nguyễn Ái Quốc đối với quá trình thành lập Đảng Cộng sản Việt Nam.

Câu 2. Hãy chứng minh nhận định: “Đảng Cộng sản Việt Nam ra đời là bước ngoặt lịch sử chấm dứt sự khủng hoảng về đường lối cứu nước và giai cấp lãnh đạo của cách mạng Việt Nam”.

Câu 3. Lập bảng so sánh về cao trào cách mạng 1930 – 1931 và 1936 – 1939 theo gợi ý dưới đây:

Nội dung so sánh	Phong trào cách mạng 1930 – 1931	Phong trào cách mạng 1936 - 1939
Kê thù		
Nhiệm vụ		
Hình thức, phương pháp đấu tranh		
Lực lượng tham gia		
Ý nghĩa		

Câu 4.

a. Nêu nguyên nhân thắng lợi và ý nghĩa lịch sử của Cách mạng tháng Tám năm 1945.

b. Hãy đánh giá vai trò của Đảng Cộng sản Đông Dương trong Cách mạng tháng Tám năm 1945

II. Phân môn Địa lí

Câu 1: Tìm hiểu thông tin, giới thiệu về những điều kiện tự nhiên và kinh tế xã hội thuận lợi cho một cây trồng hoặc vật nuôi quan trọng ở địa phương em.

Câu 2: Mô hình nông nghiệp hữu cơ là gì? Trình bày đặc điểm chính của mô hình nông nghiệp hữu cơ?

Câu 3: Trình bày đặc điểm phân bố tài nguyên rừng ở nước ta?

Câu 4: Trình bày các nhân tố tự nhiên và các nhân tố kinh tế xã hội ảnh hưởng đến sự phát triển và phân bố công nghiệp nước ta?

A. KIẾN THỨC

I. VĂN BẢN VĂN HỌC

1. Nội dung:

- Văn bản thông tin
- Truyện ngắn
- Nghị luận xã hội

2. Yêu cầu:

- Nắm được đặc điểm, kĩ năng đọc hiểu các văn bản đã học.
- Nắm được kĩ năng tạo lập văn bản phân tích tác phẩm truyện.
- Nắm được kĩ năng tạo lập văn bản nghị luận xã hội.

II. TIẾNG VIỆT

1. Kiến thức

- Nghĩa và cách viết tắt của các tổ chức quốc tế.
- Cách dẫn trực tiếp, gián tiếp.
- Các biện pháp tu từ.

2. Yêu cầu

- Nhận diện, phân tích tác dụng

III. TẬP LÀM VĂN

1. Phân tích một tác phẩm truyện hoặc đoạn trích tác phẩm truyện.
2. Thuyết minh về danh lam thắng cảnh.
3. Nghị luận xã hội.

* **Yêu cầu:** Nắm vững cách viết và viết được đoạn văn nghị luận về tác phẩm văn học (cảm nhận về nhân vật, chi tiết nghệ thuật, nội dung, chủ đề...) và vấn đề xã hội.

B. MỘT SỐ DẠNG BÀI CỤ THỂ

ĐỀ 1

PHẦN I. ĐỌC - HIỂU: Đọc câu chuyện sau và thực hiện các yêu cầu:

BỐ TÔI

Tôi đi học dưới đồng bằng. Còn bố tôi, từ nơi núi đồi hiểm trở, ông luôn dõi theo tôi.

Bao giờ cũng vậy, ông mặc chiếc áo kẻ ô phẳng phiu nhất, xuống núi vào cuối mỗi tuần. Ông rẽ vào bưu điện để nhận những lá thư tôi gửi. Lặng lẽ, ông vụng về mở nó ra. Ông xem từng con chữ, lấy tay chạm vào nó, rồi ép vào khuôn mặt đầy râu của ông. Rồi lặng lẽ như lúc mở ra, ông xếp nó lại, nhét vào bao thư. Ông ngồi trầm ngâm một lúc, khẽ mỉm cười rồi đi về núi.

Về đến nhà, ông nói với mẹ tôi: “Con mình vừa gửi thư về”. Ông trao thư cho bà. Bà lại cẩn thận mở nó ra, khen: “Con mình viết chữ đẹp quá! Những chữ tròn, thật tròn, những cái móc thật bén. Chỉ tiếc rằng không biết nó viết gì. Sao ông không nhờ ai đó ở bưu điện đọc giùm?”. Ông nói: “Nó là con tôi, nó viết gì tôi đều biết cả”. Rồi ông lấy lại thư, xếp vào trong tủ cùng với những lá thư trước, những lá thư được bóc ra nhìn ngắm, chạm mặt rồi cất vào, không thiếu một lá, ngay cả những lá đầu tiên nét chữ còn non nớt...

Hôm nay là ngày đầu tiên tôi bước chân vào trường đại học. Một ngày khai trường đầu tiên không có bố. Bố tôi đã mất. Nhưng tôi biết bố sẽ đi cùng tôi trên những con đường mà tôi sẽ đi, suốt cả hành trình cuộc đời.

(Theo *Bố tôi* - Nguyễn Ngọc Thuần, NXB Hội nhà văn, 1992)

Câu 1: Xác định và nêu tác dụng của ngôi kể.

Câu 2: Nêu lí do khiến nhân vật bố “mặc chiếc áo kẻ ô phẳng phiu nhất, xuống núi vào cuối mỗi tuần”

Câu 3: Nêu tác dụng của biện pháp tu từ liệt kê được sử dụng trong câu văn sau: “*Ông xem từng con chữ, lấy tay chạm vào nó, rồi ép vào khuôn mặt đầy râu của ông.*”

Câu 4: Trình bày cách hiểu của em về câu văn “*Nhưng tôi biết bố sẽ đi cùng tôi trên những con đường mà tôi sẽ đi, suốt cả hành trình cuộc đời.*”

Câu 5: Thông điệp sâu sắc nhất mà em nhận được từ văn bản “Bố tôi”. Em hãy lí giải ngắn gọn thông điệp đó.

II. VIẾT

Câu 1: Từ nội dung phần đọc hiểu trên, em hãy viết một đoạn văn (khoảng 200 chữ), nêu phân tích hình ảnh người bố trong văn bản “Bố tôi”.

Câu 2: Viết bài văn nghị luận (khoảng 600 chữ) nêu ý kiến của em về vấn đề cần giải quyết: “Là học sinh, em nghĩ nên làm gì để xây dựng cho mình một lối sống tích cực?”

ĐỀ 2

I. PHẦN ĐỌC - HIỂU (4,0 điểm). Đọc văn bản sau và thực hiện các yêu cầu:

(Tóm tắt phần lược bỏ: Vào một chiều hè, “tôi” và bé Vin rủ nhau thả cò để bắt cò về chơi. “Tôi” đã làm một cái bẫy đặt ở cánh đồng. Khi chúng tôi định tháo bẫy vì không bắt được con cò nào thì có hai mẹ con nhà Cò Bợ sà xuống. Cò Bợ con đã lao về phía con cá mồi trong bẫy).

(...) *Chiếc cần tre bật nhẹ cùng tiếng reo của tôi và bé Vin:*

- *Sập bẫy rồi!*

Tôi nắm tay bé Vin chạy thục mạng về phía con vật đang vỗ cánh bành bạch. Cà đàn cò trắng bay vùng lên, kêu náo loạn. Cò Bợ mẹ bay thấp hơn, đau đớn gào to: “Cứu con tôi với! ...”. Trong khi đó Cò Bợ con bị sợi cước thít vào cổ giấy giữa tuyệt vọng. Thấy chúng tôi, nó vùng bay lên và ngay lập tức lại rơi bịch xuống, toàn thân bê bết bùn. Nhìn cảnh đó, bé Vin bỗng tái mặt, đầu gối dúi và nhau. Tôi đành vào tháo bẫy một mình. Tiếng con cò mẹ càng gào thảm thiết. Cò Bợ con chừng đã mệt, hai cánh áp xuống đất, mắt lóe lên như hai giọt nước, sợ run cầm cập. Đến lượt chân tôi khụy xuống. Tôi thấy rõ tiếng van xin của Bợ con: “Tôi van cậu! Cậu cũng là trẻ con, cũng có lúc đại dột. Tôi xin cậu”. Chắc nó đang nghĩ đến mẹ nó. Đêm nay mẹ nó sẽ khóc hết nước mắt. Rồi chỉ vài hôm nữa thế nào cũng thấy xác một con Cò Bợ mẹ chết ú rũ vì mất con. Tôi không kịp nghĩ gì cả, ngồi thụp xuống, gỡ nút thông lưng rồi ôm con vật tung bóng lên trời. Thoạt đầu Bợ con loạng quạng bay như diều đứt dây. Lát sau nó lấy lại được tư thế và hai mẹ con nó điều nhau bay về phía làng.

Cả tôi và bé Vin đều ngửa cổ nhìn theo cho đến khi đàn cò chỉ còn lại như những chấm đen in lên hoàng hôn đỏ rực.

Bé Vin, mặt vẫn tái mét, im lặng bước theo tôi. Bỗng nó ngồi thụp xuống, khóc òa lên. Tôi phải dỗ nó:

- *Vin giận anh à?*

Nó nói trong tiếng nức nở:

- *Con cò... sẽ gãy cổ mất... Thế nào mẹ nó cũng đánh nó vì tội đại dột... Hắc! Hắc...*

Tôi phải cam đoan với bé Vin con cò chỉ hơi đau, nó mới chịu nín. Nó bám tay áo tôi, vừa đi vừa quệt nước mắt.

Từ hôm sau, cứ chiều đến chúng tôi tìm một bãi cỏ nằm chờ từng đàn chim trở về. Thành thạo bé Vin lại đứng ngẩn người, lo lắng nhìn hút theo một con chim lạc bẫy, vừa chấp chới bay vừa kêu thảm thiết.

(Trích truyện ngắn “Bẫy cò”, Tạ Duy Anh, Báo Văn học & Tuổi trẻ, số tháng 5 (382+383) năm 2017, NXB Giáo dục Việt Nam- Bộ Giáo dục & Đào tạo, trang 87,88,89)

*Tạ Duy Anh sinh năm 1959, quê Hà Nội.

Câu 1: Xác định và nêu tác dụng của ngôi kể.

Câu 2: Tìm những chi tiết miêu tả hình ảnh Cò Bợ con khi vừa sập bẫy.

Câu 3: Nêu tác dụng của biện pháp tu từ nhân hóa được sử dụng trong câu văn: “Trong khi đó Cò Bợ mẹ bay thấp hơn, đau đớn gào to: “Cứu con tôi với!...””.

Câu 4: Nhận xét về nhân vật “tôi” qua câu văn: “Tôi không kịp suy nghĩ gì cả, ngồi thụp xuống, gỡ nút thông lưng rồi ôm con vật tung bóng lên trời.”

Câu 5: Từ nội dung đoạn trích, em hãy đề xuất cách ứng xử phù hợp với thiên nhiên.

II. PHẦN VIẾT (6,0 điểm)

Câu 1: Em hãy viết đoạn văn (khoảng 200 chữ) phân tích nhân vật “bé Vin” trong đoạn trích ở phần đọc – hiểu.

Câu 2: Viết bài văn (khoảng 600 chữ) bày tỏ ý kiến của em về lối sống ảo trong giới trẻ hiện nay.

ĐỀ 3:

I. PHẦN ĐỌC HIỂU (4,0 điểm). Đọc đoạn trích sau và thực hiện các yêu cầu:

“Hồi còn nhỏ, nhỏ xíu, tôi chưa có bạn gái. Suốt ngày chỉ chơi với... mẹ tôi và bà nội tôi. Mẹ tôi rất thương tôi nhưng vì mẹ sợ ba nên ít khi mẹ che chở được tôi trước những trận đòn của ba tôi. Bà tôi thì lại khác. Bà sinh ra ba nên ba phải sợ bà. Điều đó thật may mắn đối với tôi.

Hồi nhỏ tôi rất nghịch, ăn đòn khá thường xuyên. Điều đó buộc đầu óc non nớt của tôi phải tìm cách đối phó với những trận đòn trừng phạt của ba tôi. Mỗi lần phạm lỗi, hề thấy ba tôi dợm rút cây roi mây ra khỏi vách là tôi vội vàng chạy sang nhà bà tôi. Bà tôi thường nằm trên cái sập gỗ lim đen bóng, bên dưới là những ngăn kéo đựng thuốc bắc của ông tôi. Bà nằm đó, miệng bồm bồm nhai trầu, tay phe phẩy chiếc quạt mo cau với một dáng điệu thong thả.

- Bà ơi, bà!- tôi chạy đến bên chiếc sập, hồn hồn kêu.

Bà tôi chỏi tay nhòm dậy:

- Gì đó cháu?

- Ba đánh! – Tôi nói, miệng méo xệch.

- Cháu đừng lo! Lên đây nằm với bà!

Bà tôi dịu dàng trấn an tôi và đưa tay kéo tôi lên sập, đặt tôi nằm khuất sau lưng bà, phía sát tường. xong, bà tôi xoay người lại, nằm quay mặt ra ngoài.

Lát sau, ba tôi bước qua, tay vung vẩy con roi dài, miệng hỏi:

- Mẹ có thấy thằng Ngạn chạy qua đây không?

- Không thấy.

Bà tôi thản nhiên đáp và tiếp tục nhai trầu. Tôi nằm sau lưng bà, tim thót lại vì lo âu. Tôi chỉ cảm thấy nhẹ nhõm khi nghe tiếng bước chân ba tôi xa dần. {...}.

Bà tôi không bao giờ từ chối yêu cầu của tôi. Bà vừa gãi lưng cho tôi vừa thủ thỉ kể chuyện cho tôi nghe. Những câu chuyện đời xưa của bà tôi nghe đã thuộc lòng.... **Tuy vậy, mỗi khi bà kể chuyện, tôi luôn luôn nằm nghe với cảm giác hứng thú hết như lần đầu tiên, có lẽ do giọng kể dịu dàng và âu yếm của bà, bao giờ nó cũng toát ra một tình cảm triu mến đặc biệt dành cho tôi khiến trái tim tôi run lên trong một nỗi xúc động hân hoan khó tả.** Và tôi ngủ thiếp đi lúc nào không hay, với trái tim không ngừng thổn thức.

(Nguyễn Nhật Ánh. *Mất biếc*, Nxb Trẻ, 2021)

Câu 1: Xác định ngôi kể của đoạn trích trên.

Câu 2: Hãy chỉ ra lí do khiến nhân vật “tôi” có “cảm giác hứng thú như lần đầu tiên” mỗi khi được nghe bà kể chuyện.

Câu 3: Phân tích tác dụng của biện pháp tu từ so sánh được sử dụng trong câu văn in đậm trong đoạn trích.

Câu 4: Hãy nêu nhận xét về tình cảm của người bà dành cho cháu trong đoạn trích.

Câu 5: Từ văn bản trên, em hãy rút ra cho mình những thông điệp có ý nghĩa.

II. PHẦN VIẾT

Câu 1. Hãy viết đoạn văn nghị luận (khoảng 200 chữ) phân tích những nét đặc sắc về nội dung và nghệ thuật của đoạn truyện trích trong phần đọc hiểu.

Câu 2. Hãy viết bài văn nghị luận (khoảng 600 chữ) bày tỏ suy nghĩ của em về vấn đề: “Là học sinh, em nghĩ nên ứng xử như thế nào khi gặp phải sự bất công hoặc không được tôn trọng?”

TRƯỜNG THCS THANH AM
NĂM HỌC 2024-2025

NỘI DUNG HỌC KÌ I
MÔN: HOẠT ĐỘNG TRẢI NGHIỆM
HƯỚNG NGHIỆP 9

A. Nội dung ôn tập

- Chủ đề 1: Em với nhà trường
- Chủ đề 2: Khám phá bản thân
- Chủ đề 3: Trách nhiệm với bản thân
- Chủ đề 4: Rèn luyện bản thân

B. Cấu trúc đề thi: 50% trắc nghiệm, 50% tự luận

C. Hệ thống câu hỏi ôn tập

*** Dạng tự luận**

Câu 1: Em hiểu thế nào là trách nhiệm với bản thân? Em cần làm gì để trở thành người có trách nhiệm với bản thân?

Câu 2: Chia sẻ cách ứng phó với căng thẳng trong học tập và trước các áp lực của cuộc sống.

Câu 3: Đề xuất cách tạo động lực để thực hiện hoạt động trong tình huống sau:

Hôm nay, Yến được bạn rủ tham gia vào hoạt động tuyên truyền về an toàn giao thông do trường tổ chức. Yến chưa thấy hứng thú với hoạt động này nên băn khoăn không biết có tham gia hay không.

Câu 4: Lựa chọn và lập kế hoạch thực hiện có trách nhiệm với một nhiệm vụ được giao.

Câu 5: Chia sẻ cách xây dựng ngân sách cá nhân hợp lý của bản thân em.

*** Dạng trắc nghiệm**

Câu 1: Biểu hiện thể hiện trách nhiệm với bản thân là

- A. Đặt việc vui chơi lên hàng đầu.
- B. Đặt ra mục tiêu cho các hoạt động của bản thân.
- C. Đặt việc ăn uống lên hàng đầu.
- D. Xem TV, đọc truyện vào mỗi buổi tối.

Câu 2: Em phát hiện ra rằng mình có khả năng vẽ rất tốt, nhưng bạn không tự tin chia sẻ với ai. Em nên làm gì để phát triển khả năng này?

- A. Giữ bí mật và không cho ai biết về khả năng của mình.
- B. Chỉ vẽ khi có cảm hứng, không cần học thêm gì.
- C. Thử tham gia một lớp vẽ và chia sẻ tác phẩm của mình với bạn bè hoặc thầy cô.
- D. Bỏ qua sở thích này vì không có ích trong việc học tập.

Câu 3: Điều không phải là biểu hiện của trách nhiệm bản thân với gia đình?

- A. Giúp đỡ bố mẹ trong việc nhà.
- B. Ngoan ngoãn, lễ phép với ông bà, bố mẹ.
- C. Quan tâm, chăm sóc người thân.
- D. Không tự giác, phụ giúp bố mẹ trong công việc nhà.

Câu 4: Quan sát tình huống sau: "Do chưa nỗ lực, chăm chỉ nên kết quả học tập của bạn An chưa được tốt. Dù vậy, bạn An không thể hiện sự buồn bã hay lo lắng vì kết quả này". Em hãy nhận xét về thái độ của bạn An.

- A. Có trách nhiệm với bản thân.
- B. Có trách nhiệm với thầy cô, bạn bè.
- C. Thiếu trách nhiệm với bản thân.
- D. Thiếu trách nhiệm với bố mẹ.

Câu 5: Quan sát tình huống: "Đạo gần đây việc học tập của Minh bị sa sút, nhưng M không tỏ ra lo lắng". Nếu em là bạn của Minh em sẽ làm gì?

- A. Trách mắng bạn M không đạt được kết quả tốt trong học tập.

B. Hỏi thăm về tình hình học tập và cảm xúc của bạn Minh; đề xuất bạn Minh tìm kiếm giải pháp để cải thiện tình hình học tập của mình.

C. Rủ bạn Minh đi xem phim sau giờ học.

D. Mặc kệ bạn Minh.

Câu 6: Trách nhiệm của bản thân trong việc xây dựng Tổ quốc là gì?

A. bản thân mỗi người luôn có lòng tự hào về con người, quê hương, đất nước, anh hùng hào kiệt, danh nhân văn hoá, về non sông gấm vóc, những sản vật phong phú.

B. chăm chỉ, sáng tạo, học tập, lao động; có mục đích, động cơ học tập đúng đắn, học tập để mai sau xây dựng đất nước, hiểu học tập tốt là yêu nước.

C. tích cực học tập, rèn luyện thân thể, giữ gìn vệ sinh, bảo vệ sức khỏe.

D. tích cực học hành và đi du học nước ngoài.

Câu 7: Điều **không** phải là cách để ứng phó với căng thẳng?

A. Bình tĩnh để giải quyết căng thẳng.

B. Kìm nén cảm xúc.

C. Cố gắng suy nghĩ tích cực.

D. Thường xuyên luyện tập thể dục thể thao.

Câu 8. Trong việc rèn luyện bản thân, yếu tố nào dưới đây **không** phải là một phương pháp hiệu quả để phát triển kỹ năng cá nhân?

A. Đặt mục tiêu cụ thể và theo dõi tiến trình để đánh giá sự tiến bộ.

B. Dành thời gian nghiên cứu và học hỏi từ các chuyên gia trong lĩnh vực mong muốn.

C. Thực hành và áp dụng các kỹ năng mới vào các tình huống thực tế để cải thiện.

D. Đợi cho đến khi có sự thúc đẩy từ người khác để bắt đầu hành động.

Câu 9: Đây là cách tạo động lực cho bản thân?

A. So sánh bản thân với người khác và cảm thấy thua kém.

B. Đặt mục tiêu rõ ràng và từng bước thực hiện.

C. Trì hoãn công việc đến phút cuối và làm việc trong căng thẳng.

D. Chỉ tập trung vào những thất bại và chán nản với những gì chưa làm được.

Câu 10: Trong giờ học, bạn Hùng luôn nói chuyện với bạn bè và không chú ý đến bài giảng. Em sẽ khuyên Hùng như thế nào?

A. Không cần phải chú ý, vì nói chuyện với bạn bè không ảnh hưởng đến việc học.

B. Bạn Hùng nên chú ý học để đạt kết quả tốt hơn và tôn trọng thầy cô.

C. Nên thay đổi chỗ ngồi để không bị ảnh hưởng bởi bạn bè.

D. Nên bỏ qua bài học và tập trung vào trò chuyện.

Câu 11: Thế nào là nỗ lực hoàn thiện bản thân?

A. Nỗ lực phát huy những điểm mạnh của bản thân.

B. Nỗ lực phát huy những điểm mạnh và khắc phục những yếu điểm của bản thân.

C. Khắc phục những yếu điểm của bản thân.

D. Đánh giá, đưa ra nhìn nhận khách quan về ưu và nhược điểm của bản thân.

Câu 12: Ý nghĩa của việc xây dựng ngân sách cá nhân là?

A. Giúp hoạch định những khoản chi tiêu và kiểm soát chi tiêu tốt hơn, phù hợp với bản thân.

B. Chi tiêu không cần đối.

C. Giúp mua sắm thoải mái.

D. Giúp bản thân đầu tư chứng khoán.

Câu 13: Nối cột A với cột B sao cho phù hợp với các bước lập ngân sách chi tiêu.

Cột A	Cột B
1. Bước 1	a. Xác định các khoản chi thường xuyên, phát sinh.
2. Bước 2	b. Cân đối thu, chi bằng cách chia tỉ lệ.
3. Bước 3	c. Xác định các khoản thu.
4. Bước 4	d. Xác định mục tiêu cần tiết kiệm.

A. 1 - c; 2 - b; 3 - a; 4 - d.

B. 1 - d; 2 - a; 3 - b; 4 - c.

C. 1 - b; 2 - a; 3 - d; 4 - c.

D. 1 - c; 2 - a; 3 - d; 4 - b.

Câu 14: Em đang luyện tập để tham gia một cuộc thi nói tiếng Anh nhưng thường xuyên cảm thấy lo lắng. Em nên làm gì để tự tin hơn?

A. Dừng luyện tập vì lo lắng sẽ không giúp gì được.

B. Hỏi bạn bè cách làm cho mình bớt lo lắng và tin tưởng vào bản thân.

C. Để mặc cảm giác lo lắng và chỉ tham gia cuộc thi mà không chuẩn bị gì.

D. Luyện tập thường xuyên và ghi nhớ các câu nói quan trọng để tự tin hơn khi nói.

Câu 15: Trong tình huống sau, em sẽ giúp Ngân xây dựng ngân sách cá nhân hợp lý như thế nào?
"Làng của Ngân làm gốm nên những ngày đi học về sớm Ngân thường dành 1 giờ để phụ bác sắp xếp các sản phẩm và dọn dẹp cửa hàng. Ngày Chủ nhật, Ngân đến xưởng của bác để hướng dẫn khách du lịch trải nghiệm nghề làm gốm. Mỗi tháng, bác thường cho Ngân 1 000 000 đồng".

A. Ngân dùng số tiền đó để mua quần áo hàng hiệu.

B. Ngân dùng số tiền đó để mời các bạn đi ăn.

C. Ngân chia số tiền với 3 mục đích sử dụng: 50% cho nhu cầu thiết yếu, 30% mua quà tặng sinh nhật, kỉ niệm và 20% số tiền dùng để tích lũy.

D. Ngân trích ra 10% để tiết kiệm, còn lại sử dụng vào việc mua đồ chơi yêu thích.

Câu 16: Hành động nào thể hiện nỗ lực hoàn thiện bản thân?

A. Cố gắng, kiên trì khi gặp khó khăn, thử thách.

B. Giúp đỡ bạn bè khi bản thân rảnh rỗi.

C. Không tham gia các câu lạc bộ văn hóa của trường.

D. Đánh giá, phán xét người khác.

Câu 17: Ý nào dưới đây nói **không** đúng về cách xây dựng ngân sách cá nhân hợp lý?

A. Xác định rõ các nguồn thu nhập và các khoản chi tiêu để lên kế hoạch chi tiêu hợp lý.

B. Dành toàn bộ thu nhập vào các khoản chi tiêu ngay lập tức mà không giữ lại tiền tiết kiệm.

C. Lập ngân sách dựa trên các ưu tiên và mục tiêu tài chính cá nhân, điều chỉnh khi cần thiết.

D. Theo dõi thường xuyên việc thực hiện ngân sách để điều chỉnh và cải thiện kế hoạch chi tiêu.

Câu 18: Yếu tố nào dưới đây **không** giúp ích trong việc duy trì động lực để rèn luyện bản thân?

A. So sánh tiến trình của bản thân với người khác để cảm thấy áp lực.

B. Tạo một kế hoạch rõ ràng với các bước hành động cụ thể.

C. Lên danh sách các thành tựu và tự thưởng cho bản thân khi hoàn thành mục tiêu.

D. Xây dựng thói quen và duy trì kỉ luật trong việc thực hiện kế hoạch.

Câu 19: Em đang gặp khó khăn trong việc học môn Toán. Bạn em khuyên em tìm thêm tài liệu và hỏi thầy cô để hiểu bài tốt hơn. Em sẽ làm gì?

- A. Cảm thấy bối rối và không làm gì cả, dần rồi sẽ tự hiểu nội dung bài tập mà thôi.
- B. Thôi học môn này vì không thể hiểu được, khi nào tới kỳ thi thì mình sẽ tính tiếp.
- C. Chấp nhận lời khuyên của bạn và chủ động tìm tài liệu, hỏi thầy cô để cải thiện.
- D. Không cần ôn tập ngay vì sẽ chỉ cần học khi có bài kiểm tra sắp tới.

Câu 20: Trong tình huống sau, em sẽ thể hiện trách nhiệm với bạn như thế nào?

"Bạn Nga kể với Linh về việc mình bị bắt nạt và cảm thấy rất hoang mang, sợ hãi, Nga yêu cầu Linh phải giữ bí mật cho mình".

- A. Giữ lời hứa với N giữ bí mật.
 - B. Tâm sự để N cảm thấy bớt hoang mang, sợ hãi và giữ bí mật cho bạn.
 - C. Trấn an và khuyến khích N nên chia sẻ với người thân hoặc thầy, cô giáo để được hỗ trợ.
 - D. Không nên giữ lời mà báo cáo chuyện này ngay lập tức cho thầy, cô giáo và bố mẹ của N.
- Câu 21:** Khi tham gia các hoạt động ngoại khóa ở trường, em nên làm gì để góp phần xây dựng môi trường học tập tích cực?

- A. Tham gia nhiệt tình, chia sẻ ý tưởng và giúp đỡ bạn bè.
- B. Chỉ tham gia khi có sự yêu cầu từ thầy cô.
- C. Tham gia nhiệt tình một hoạt động duy nhất.
- D. Hạn chế tham gia để không bị xao lãng việc học.

Câu 22: Khám phá bản thân giúp em nhận ra điều gì quan trọng nhất?

- A. Biết được sở thích và điểm mạnh của mình.
- B. Làm quen với nhiều bạn mới.
- C. Đạt được nhiều giải thưởng.
- D. Có thể làm theo những gì người khác muốn.

Câu 23: Để có trách nhiệm với bản thân, em cần phải làm gì?

- A. Luôn hoàn thành nhiệm vụ, mục tiêu đề ra.
- B. Chỉ làm những việc mình thích.
- C. Thụ động và chờ đợi sự giúp đỡ từ người khác.
- D. Để việc học tập cho đến khi có kỳ thi.

Câu 24: Để rèn luyện bản thân và phát triển kỹ năng, em cần làm gì?

- A. Kiên trì luyện tập, học hỏi và cải thiện từng ngày.
- B. Chờ đợi cơ hội đến mà không cần nỗ lực.
- C. Chỉ làm việc khi cảm thấy hứng thú.
- D. Tin vào may mắn và không cần cố gắng.

Câu 25: Khi đối diện với khó khăn trong quá trình rèn luyện, em nên làm gì?

- A. Bỏ cuộc ngay khi gặp thử thách.
- B. Tìm cách vượt qua khó khăn và học từ sai lầm.
- C. Chỉ làm việc khi gặp vấn đề dễ dàng.
- D. Đổ lỗi cho người khác thay vì nhìn nhận bản thân.

BAN GIÁM HIỆU

TÓ/NHÓM CM

Dương Thị Tám

Nguyễn Thị Hồng Nhung